

VIỆN HÀN LÂM  
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM  
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

NGUYỄN XUÂN BÁ

**NHÂN THÂN NGƯỜI PHẠM TỘI CÓ Ý GÂY THƯƠNG TÍCH  
HOẶC GÂY TỒN HẠI SỨC KHỎE CỦA NGƯỜI KHÁC  
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC**

HÀ NỘI - NĂM 2017

VIỆN HÀN LÂM  
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM  
**HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI**

---

**NGUYỄN XUÂN BÁ**

**NHÂN THÂN NGƯỜI PHẠM TỘI CÓ Ý GÂY THƯƠNG TÍCH  
HOẶC GÂY TỔN HẠI SỨC KHỎE CỦA NGƯỜI KHÁC  
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Chuyên ngành: Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm

Mã số: 60.38.01.05

**LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC**

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS Cao Thị Oanh

HÀ NỘI - NĂM 2017

## LỜI CAM ĐOAN

*Tôi xin cam đoan luận văn là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu, kết quả đề cập trong Luận văn là trung thực, có nguồn gốc trích dẫn rõ ràng và chính xác.*

Tác giả luận văn

**Nguyễn Xuân Bá**

## MỤC LỤC

<b>MỞ ĐẦU</b>	1
<b>Chương 1. KHÁI QUÁT LÝ LUẬN VỀ NHÂN THÂN NGƯỜI PHẠM TỘI CỐ Ý GÂY THƯƠNG TÍCH HOẶC GÂY TỔN HẠI CỦA SỨC KHỎE CỦA NGƯỜI KHÁC</b>	7
1.1. Khái niệm và đặc điểm nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác	7
1.2. Ý nghĩa của việc nghiên cứu nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác	13
1.3. Quá trình hình thành các đặc điểm nhân thân tiêu cực ở người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác	16
<b>Chương 2. THỰC TRẠNG NHÂN THÂN NGƯỜI PHẠM TỘI CỐ Ý GÂY THƯƠNG TÍCH HOẶC GÂY TỔN HẠI SỨC KHỎE CỦA NGƯỜI KHÁC TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH</b>	27
2.1. Khái quát tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	27
2.2. Đặc điểm nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo đặc điểm nhân thân	32
2.3. Nguyên nhân hình thành các đặc điểm nhân thân của người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	37
<b>Chương 3. CÁC BIỆN PHÁP TĂNG CƯỜNG PHÒNG NGỪA TÌNH HÌNH TỘI CỐ Ý GÂY THƯƠNG TÍCH HOẶC GÂY TỔN HẠI SỨC KHỎE CỦA NGƯỜI KHÁC TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TỪ KHÍA CẠNH NHÂN THÂN</b>	50
3.1. Dự báo về nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian tới	50
3.2. Các biện pháp tăng cường phòng ngừa tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh dưới góc độ nhân thân người phạm tội	56
<b>KẾT LUẬN</b>	69
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO</b>	70
<b>PHỤ LỤC</b>	

## DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

ANTT	An ninh trật tự
BCA	Bộ Công an
BLHS	Bộ luật hình sự
CSHS	Cảnh sát hình sự
CSKV	Cảnh sát khu vực
THTP	Tình hình tội phạm
TAND	Tòa án nhân dân
VKSND	Viện kiểm sát nhân dân

## **DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU**

- Bảng 2.1.** Số liệu xét xử sơ thẩm vụ án và bị cáo phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2011 đến năm 2015.....01
- Bảng 2.2.** So sánh tỷ lệ tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác với tỷ lệ tội này trên phạm vi toàn quốc từ năm 2011 đến năm 2015 ..... 01
- Bảng 2.3.** Số liệu xét xử tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bình Dương, Bà Rịa – Vũng Tàu từ năm 2011 đến năm 2015 . 01
- Bảng 2.4.** Số vụ, số bị cáo trên số diện tích, số dân từ năm 2011 đến năm 2015 của địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bình Dương, Bà Rịa – Vũng Tàu..... 02
- Bảng 2.5.** Cơ cấu tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bình Dương, Bà Rịa – Vũng Tàu xác định trên cơ sở kết hợp yếu tố dân cư và diện tích..... 02
- Bảng 2.6.** Hệ số tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh và trên phạm vi toàn quốc ..... 03
- Bảng 2.7.** Cơ cấu tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong nhóm tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của người khác trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh ..... 03
- Bảng 2.8.** Cơ cấu của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác từ năm 2011 - 2015 được tính toán trên cơ sở số dân của các quận, huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh .....04

<b>Bảng 2.9.</b>	Cơ cấu của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác từ năm 2011 - 2015 được tính toán trên cơ sở diện tích của các quận, huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh .....	05
<b>Bảng 2.10.</b>	Cơ cấu của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác từ năm 2011 – 2015 được tính toán trên cơ sở kết hợp yếu tố dân cư và diện tích của các quận, huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.....	06
<b>Bảng 2.11.</b>	Số liệu xét xử tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh .....	07
<b>Bảng 2.12.</b>	Cơ cấu của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh theo địa điểm phạm tội.....	08
<b>Bảng 2.13.</b>	Cơ cấu của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh theo thời gian gây án.....	08
<b>Bảng 2.14.</b>	Cơ cấu của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh theo thiệt hại do tội phạm gây ra .....	08
<b>Bảng 2.15.</b>	Cơ cấu của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh theo công cụ thực hiện tội phạm của người phạm tội .....	09
<b>Bảng 2.16.</b>	Cơ cấu của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh theo phương thức thực hiện tội phạm .....	09
<b>Bảng 2.17.</b>	Cơ cấu của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh theo hình phạt đã áp dụng .....	10

<b>Bảng 2.18.</b>	Một số đặc điểm nhân thân của người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2011 đến năm 2015 .....	10
<b>Bảng 2.19.</b>	Đặc điểm về hoàn cảnh gia đình của người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.....	11
<b>Bảng 2.20.</b>	Đặc điểm về sở thích, thói quen của người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.....	11
<b>Bảng 2.21.</b>	Đặc điểm về động cơ, mục đích của người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.....	11



## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, trong những năm qua thành phố Hồ Chí Minh đã đạt được những thành tựu đáng kể trên mọi mặt đời sống xã hội, tốc độ tăng trưởng kinh tế ổn định, các hoạt động đối ngoại được chú trọng, thu hút được đầu tư nước ngoài, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng cao rõ rệt. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đã đạt được, trong lĩnh vực trật tự, an toàn xã hội thành phố Hồ Chí Minh cũng là một trong những địa bàn phức tạp nhất. Tình hình tội phạm về trật tự xã hội nói chung và tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nói riêng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh đang diễn ra hết sức phức tạp, với tính chất ngày càng nghiêm trọng, phương thức thủ đoạn ngày càng tinh vi, xảo quyệt. Nhiều vụ án chỉ xuất phát từ xích mích nhỏ trong sinh hoạt, trong vui chơi, giải trí, trong tham gia giao thông... nhưng các đối tượng sẵn sàng sử dụng vũ khí, hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho người khác. Đáng chú ý là hiện nay các đối tượng có xu hướng liên kết lại với nhau thành các băng, nhóm tội phạm hình sự hoạt động theo kiểu "xã hội đen" bảo kê, đòi nợ, xiết nợ thuê, giải quyết các mâu thuẫn cá nhân hoạt động ngang nhiên, coi thường pháp luật, thậm chí tấn công chống trả người thi hành công vụ.

Qua khảo sát từ năm 2011 đến năm 2015 cho thấy, Tòa án nhân dân các cấp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử 1.825 vụ với 3.721 bị cáo phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, chiếm 5,76% so với tổng số vụ phạm pháp hình sự trên địa bàn (1.825/31.654 vụ) và chiếm 8,17% (3.721/45.496) trong tổng số bị cáo bị đưa ra xét xử hình sự trên địa bàn. Tính trung bình hàng năm, số vụ án cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác được đưa ra xét xử là 365 vụ với 744,2 bị cáo. Như vậy, có thể thấy tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác chiếm tỷ lệ cao trong tổng số các tội phạm hình sự, chỉ đứng sau các tội xâm phạm sở hữu và chúng gây ra những hậu quả nặng nề cho con người và xã hội. Đồng thời qua nghiên cứu cũng cho thấy, có đến 96,59% đối tượng phạm tội là nam giới, 72,54% đối tượng phạm tội có độ tuổi từ 18 đến 30 tuổi, 62,57% đối tượng có trình độ trung học cơ sở,

số đối tượng không có việc làm và có việc làm nhưng không ổn định chiếm 83,25%. Thực trạng trên xuất phát từ nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan như, sự thiếu quan tâm, chăm sóc, uốn nắn của bố mẹ, của người thân trong gia đình, sống trong các gia đình không hạnh phúc, thường xuyên đánh, chửi nhau, sự đề cao, coi trọng quá mức giá trị của đồng tiền, sự coi thường kỷ cương pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác, thích hưởng thụ, lười lao động, ăn chơi đua đòi, nghiện games, nghiện rượu, thích sử dụng bạo lực, ưa sỹ diện... của một bộ phận không nhỏ người dân trên địa bàn; sự yếu kém của một số cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, sự buông lỏng trong quản lý kinh tế, quản lý xã hội, quản lý con người của các cơ quan chức năng đã làm cho tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn trở lên phức tạp và có chiều hướng năm sau tăng hơn năm trước.

Nhân thân người phạm tội có vai trò quan trọng trong cơ chế hành vi phạm tội. Vì vậy, việc nghiên cứu làm rõ nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác có ý nghĩa rất lớn trong định tội, định khung và quyết định hình phạt được chính xác; tạo cơ sở cho việc xác định nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, giúp cho các cơ quan chức năng đề ra các biện pháp phòng ngừa hiệu quả đối với tội này, đồng tạo cơ sở cho việc xây dựng các biện pháp giáo dục, cải tạo người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, giúp họ nhận ra những sai lầm, sớm tiến bộ để trở về với cộng đồng và xã hội. Từ những luận giải trên, tác giả chọn đề tài: ***“Nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh”*** làm đề tài luận văn thạc sĩ của mình.

## **2. Tình hình nghiên cứu của đề tài**

- Nhóm các công trình nghiên cứu nhằm làm rõ những vấn đề lý luận về nhân thân người phạm tội:

*Giáo trình tội phạm học*, của GS. TS Võ Khánh Vinh chủ biên, Đại học Huế, năm 2011; *Giáo trình tội phạm học* của tập thể tác giả, Đại học Luật Hà Nội, năm 2012; *Tội phạm học Việt Nam một số vấn đề lý luận và thực tiễn* của tập thể tác giả,

Viện nghiên cứu nhà nước và pháp luật, năm 2000; Luận văn thạc sĩ luật học, *Nhân thân người phạm tội trong tội phạm học*, Nguyễn Thị Thanh Thủy, Đại học Luật Hà Nội, năm 1996; Luận án Tiến sĩ luật học, *Nhân thân người phạm tội trong Luật hình sự Việt Nam*, Nguyễn Thị Thanh Thủy, Đại học Luật Hà Nội, năm 2005.

Nhìn chung, các công trình nghiên cứu trên mới chỉ tập trung làm rõ những vấn đề lý luận chung về nhân thân người phạm tội như: Khái niệm nhân thân người phạm tội, phân biệt khái niệm nhân thân người phạm tội với một số khái niệm có liên quan, ý nghĩa của việc nghiên cứu nhân thân người phạm tội, các đặc điểm của nhân thân người phạm tội... tác giả sẽ tiếp thu và kế thừa những quan điểm khoa học trên làm nền tảng, căn cứ, cơ sở lý luận trong luận văn của mình.

- *Nhóm các công trình có liên quan trực tiếp đến đề tài nghiên cứu*

Ngoài các công trình nghiên cứu nhằm làm rõ những vấn đề lý luận về nhân thân người phạm tội nêu trên, có một số công trình nghiên cứu liên quan trực tiếp đến vấn đề nghiên cứu của đề tài, như:

- Võ Thị Thương (2016), *Nhân thân người phạm tội xâm phạm sức khỏe của người khác trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi*, Luận văn thạc sĩ luật học, Học viện Khoa học xã hội, Hà Nội.

- Phạm Văn Phương (2015), *Nhân thân người chưa thành niên phạm tội từ thực tiễn tỉnh Bình Định*, Luận văn thạc sĩ luật học, Học viện Khoa học xã hội, Hà Nội.

- Nguyễn Tuyết Mai (2006), *Một số đặc điểm chú ý về nhân thân người phạm tội về ma túy ở Việt Nam*, Tạp chí Luật học, (số 11), tr. 23 -26

- Nguyễn Thị Thanh Thủy (1996), *Nhân thân người phạm tội trong tội phạm học*, Luận văn thạc sĩ Luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội, Hà Nội.

- Nguyễn Thị Thanh Thủy (2005), *Nhân thân người phạm tội trong Luật hình sự Việt Nam*, Luận án tiến sĩ Luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội, Hà Nội.

Các công trình nghiên cứu nêu trên nhìn chung đã làm rõ vai trò của việc nghiên cứu nhân thân người phạm tội trong việc quyết định hình phạt, trong thực tiễn quyết định loại trừ, hoặc miễn trách nhiệm hình sự. Một số công trình nghiên cứu nhân thân người phạm tội với một số tội phạm cụ thể... Tuy nhiên, chưa có một công trình nào

nghiên cứu chuyên sâu về nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

### **3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

#### ***3.1. Mục đích nghiên cứu***

Mục đích nghiên cứu của đề tài nhằm làm rõ những vấn đề lý luận cơ bản về nhân thân người phạm tội, đi sâu vào nghiên cứu các đặc điểm của nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2011 đến năm 2015; nghiên cứu phân tích, làm rõ những nguyên nhân tạo ra các đặc điểm nhân thân tiêu cực của người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác; đưa ra hệ thống các biện pháp tăng cường phòng ngừa tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

#### ***3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu***

Để thực hiện được mục đích trên, luận văn cần giải quyết tốt một số nhiệm vụ sau:

- Nghiên cứu lý luận chung về nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, và làm rõ đặc điểm, nguyên nhân hình thành những đặc điểm nhân thân tiêu cực của người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

- Dự báo tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian tới.

- Đề xuất các giải pháp tăng cường phòng ngừa tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh từ góc độ nhân thân.

### **4. Mục đích và phạm vi nghiên cứu**

#### ***4.1. Mục đích nghiên cứu***

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

#### ***4.1. Phạm vi nghiên cứu***

- Phạm vi về nội dung: Đề tài tập trung nghiên cứu làm rõ đặc điểm nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác; tìm ra các nguyên nhân hình thành các đặc điểm tiêu cực của người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, trên cơ sở đó đưa ra các dự báo và đề xuất các giải pháp tăng cường phòng ngừa tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh từ góc độ nhân thân.

- Phạm vi về địa bàn: Địa bàn nghiên cứu được giới hạn trong phạm vi thành phố Hồ Chí Minh.

- Phạm vi về thời gian: Từ năm 2011 đến năm 2015

### **5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu**

#### ***5.1. Phương pháp luận***

Luận văn nghiên cứu trên cơ sở phương pháp luận chủ nghĩa Mác - Lênin về phép duy vật biện chứng, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng, chính sách Pháp luật của Nhà nước về phòng ngừa tình hình tội phạm nói chung và tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nói riêng.

#### ***5.2. Phương pháp nghiên cứu***

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu, đề tài sử dụng các phương pháp nghiên cứu cụ thể, như:

- Phương pháp nghiên cứu tài liệu: Sử dụng để nghiên cứu các công trình khoa học có liên quan, các văn bản pháp lý, các báo cáo sơ kết, tổng kết.

- Phương pháp tổng kết kinh nghiệm: Sử dụng để nghiên cứu tổng kết đánh giá những kết quả, tài liệu thu thập được từ thực tiễn hoạt động phòng ngừa tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian qua.

- Phương pháp thống kê, phân tích, so sánh số liệu: Sử dụng để điều tra, khảo sát thực tế và thống kê, đánh giá thực trạng, diễn biến, cơ cấu của tình hình tội cố ý

gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2011 đến năm 2015.

## **6. Ý nghĩa lý luận và ý nghĩa thực tiễn của luận văn**

### **6.1. Ý nghĩa lý luận**

Kết quả nghiên cứu của luận văn sẽ góp phần bổ sung, hoàn thiện lý luận về nhân thân người phạm tội nói chung và lý luận về nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nói riêng.

### **6.2. Ý nghĩa thực tiễn**

Kết quả nghiên cứu của luận văn là tài liệu tham khảo hữu ích cho các cơ quan chức năng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa hiệu quả tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong thời gian tới. Ngoài ra, luận văn còn là tài liệu tham khảo cho các giảng viên, học viên, các nhà nghiên cứu khi nghiên cứu đến những vấn đề có liên quan.

## **7. Cơ cấu của luận văn**

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, luận văn được kết cấu thành 03 chương:

Chương 1: Khái quát lý luận về nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

Chương 2: Thực trạng nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

Chương 3: Các biện pháp tăng cường phòng ngừa tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh từ khía cạnh nhân thân

**Chương 1**

**KHÁI QUÁT LÝ LUẬN VỀ NHÂN THÂN NGƯỜI PHẠM TỘI**  
**CÓ Ý GÂY THƯƠNG TÍCH HOẶC GÂY TỒN HẠI**  
**CHO SỨC KHỎE CỦA NGƯỜI KHÁC**

**1.1. Khái niệm và đặc điểm nhân thân người phạm tội có ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác**

***1.1.1. Khái niệm nhân thân người phạm tội có ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác***

Nhân thân con người nói chung và nhân thân người phạm tội nói riêng là tổng hợp các dấu hiệu, các đặc điểm phản ánh bản chất của con người tham gia vào các mối quan hệ xã hội. Đó là các dấu hiệu, đặc điểm sinh học, nhân khẩu học, đặc điểm xã hội học, và đặc điểm tâm lý – đạo đức của nhân thân người phạm tội.

Người phạm tội, dù cho hành vi phạm tội của họ có gây ra hậu quả nghiêm trọng cho xã hội đến mức nào đi nữa thì họ vẫn là con người. Mác viết “Nhà nước cần phải thấy rằng kẻ vi phạm đó là một con người, một tế bào sống của xã hội, ở con người đó cũng có quả tim đang đập và dòng máu đang chảy... một thành viên của tập thể thực hiện các chức năng của xã hội, một người chủ gia đình mà sự tồn tại của họ là thiêng liêng và cuối cùng điều quan trọng nhất họ là công dân của Nhà nước đó”. Như vậy, nghiên cứu nhân thân người phạm tội chính là nghiên cứu nhân thân của người đã thực hiện hành vi phạm tội, hay nói cách khác chính là nghiên cứu về nhân thân chủ thể của tội phạm.

Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin thì nhân thân con người chính là một phạm trù xã hội lịch sử, nó là sản phẩm của một thời đại nhất định, được quy định bởi các điều kiện lịch sử cụ thể của hiện thực xã hội. Mỗi một thời đại khác nhau sản sinh ra những mẫu người không giống nhau, song dù ở thời đại nào thì bản chất của con người luôn luôn là tổng hòa những mối quan hệ xã hội [17, tr. 101].

Trong bất kỳ xã hội nào con người không bao giờ sống riêng lẻ, tách mình ra khỏi xã hội mà luôn quan hệ với nhau trong quá trình lao động sản xuất cũng như

trong mọi sinh hoạt hàng ngày. Tất cả các đặc điểm tâm, sinh lý cũng những biểu hiện trong các quan hệ xã hội của con người, thể hiện bản chất đặc trưng của một con người sẽ hợp thành nhân thân của con người đó. Nhân thân người phạm tội là một trường hợp đặc biệt của nhân thân con người, ngoài những dấu hiệu, đặc điểm của nhân thân con người nói chung thì đặc điểm đặc trưng của nhân thân người phạm tội chính là những đặc điểm thể hiện tính chất nguy hiểm cho xã hội của nhân thân người phạm tội.

Nhân thân người phạm tội, dù cho nó có biểu hiện này hay biểu hiện khác thì nó đều gắn liền với một hệ thống các đặc điểm có liên quan đến tội phạm, như: Mối tương quan giữa bản chất tốt xấu trong chính bản thân người phạm tội, thể hiện ở phẩm chất đạo đức, ở trạng thái tâm lý, ý thức pháp luật và thái độ xử sự, động cơ, mục đích... của họ khi thực hiện hành vi phạm tội. Những đặc điểm và các dấu hiệu xã hội, cấu trúc và mối tương quan giữa chúng cho chúng ta một quan niệm đầy đủ về nhân thân người phạm tội.

Theo GS. TS Võ Khánh Vinh nhân thân người phạm tội được hiểu như sau: “Nhân thân người phạm tội tức là người có lỗi trong việc thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội bị Luật hình sự quy định là tội phạm được hiểu là tổng thể các dấu hiệu có ý nghĩa về mặt xã hội, trong sự kết hợp với các điều kiện và hoàn cảnh bên ngoài ảnh hưởng đến hành vi phạm tội của người đó” [46, tr. 131].

Như vậy, từ những phân tích trên có thể hiểu nhân thân người phạm tội có ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác như sau:

*Nhân thân người phạm tội có ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác là tổng hợp những đặc điểm, dấu hiệu thể hiện bản chất xã hội của con người và các đặc điểm, dấu hiệu này kết hợp với các điều kiện, hoàn cảnh nhất định đã dẫn đến người đó thực hiện hành vi phạm tội có ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác được quy định tại Điều 104 chương XIV của BLHS hiện hành.*



### ***1.1.2. Đặc điểm nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác***

Trong tội phạm học, các đặc điểm nhân thân người phạm tội nói chung và các đặc điểm nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác được chia làm 03 nhóm: Nhóm đặc điểm sinh học; nhóm đặc điểm tâm lý và nhóm đặc điểm xã hội.

#### ***1.1.2.1. Nhóm đặc điểm sinh học***

Nghiên cứu nhóm đặc điểm sinh học của nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác là nghiên cứu các đặc trưng về giới tính, lứa tuổi của người phạm tội.

Khi nghiên cứu về giới tính, tội phạm học tập trung xác định hai vấn đề: Một là, tỷ lệ phạm tội giữa nam giới và nữ giới như thế nào, hai là, đặc trưng của giới tính có tác động như thế nào đến cơ chế hành vi phạm tội. Những nghiên cứu của các nhà tội phạm học cho thấy, một số loại tội chủ yếu do nam giới thực hiện, nhưng nữ giới lại có nhiều thuận lợi khi thực hiện hoặc che dấu tội phạm ở một số loại tội phạm khác. Chẳng hạn người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác chủ yếu là nam giới thực hiện, nữ giới thường có xu hướng dùng lời nói để giải quyết mâu thuẫn còn nam giới chủ yếu giải quyết mâu thuẫn bằng bạo lực. Xác định được ảnh hưởng của giới tính trong cơ chế thực hiện hành vi phạm tội có ý nghĩa rất lớn trong phòng ngừa tình hình tội phạm nói chung, tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nói riêng.

Độ tuổi người phạm tội trong nhân thân người phạm tội có ảnh hưởng rất lớn đến việc thực hiện tội phạm của người phạm tội, độ tuổi liên quan đến nhận thức, đến lí trí và ý chí của con người, mỗi độ tuổi khác nhau có nhận thức về thế giới quan, nhân sinh quan khác nhau, lí trí và ý chí cũng khác nhau. Nghiên cứu từng nhóm lứa tuổi nhằm xác định quá trình hình thành các đặc điểm nhân thân xấu, và đặc điểm lứa tuổi có vai trò như thế nào trong cơ chế hành vi phạm tội. Đây là cơ sở quan trọng trong việc xây dựng hệ thống các biện pháp phòng ngừa tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong thời gian tới.

### *1.1.2.2. Nhóm đặc điểm tâm lý*

Nguyên cứu đặc điểm tâm lý của nhân thân người phạm tội, chúng ta tập trung nghiên cứu các đặc trưng về trình độ học vấn, nhu cầu, sở thích, ý thức đạo đức, ý thức pháp luật của người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

Nhiều nghiên cứu của các nhà khoa học cho thấy, trình độ học vấn là yếu tố phản ánh phần lớn mức độ nhận thức của người phạm tội khi thực hiện tội phạm. Nếu trình độ học vấn của con người cao thì mức độ nhận thức, hiểu biết về xã hội, pháp luật càng cao và khả năng kiểm soát, kiềm chế hành vi của mình cao nên ít dẫn đến phạm tội, ngược lại người có trình độ học vấn thấp thường đi kèm với trình độ nhận thức và hiểu biết về pháp luật kém, những người này thường không kiềm chế và kiểm soát được hành vi của mình trong những tình huống cụ thể. Từ đó, dẫn đến nhiều trường hợp phạm tội do thiếu hiểu biết về pháp luật, nhận thức về xã hội còn hạn chế.

Ngoài trình độ học vấn, thì nhu cầu của người phạm tội cũng là nội dung cần phải tập trung nghiên cứu. Nhu cầu là một trong các yếu tố làm phát sinh động cơ phạm tội. Mỗi cá nhân trong xã hội có sự khác biệt nhau về nhu cầu và cách thức thỏa mãn nhu cầu.

Nhu cầu của con người hình thành và phát triển trong những điều kiện xã hội và điều kiện lịch sử nhất định, nhu cầu của con người là rất đa dạng và phong phú, có những nhu cầu tích cực nhưng cũng có những nhu cầu lệch chuẩn. Những nhu cầu lệch chuẩn được thực hiện bằng phương pháp trái pháp luật sẽ dẫn đến phạm tội. Vì vậy, nghiên cứu đặc điểm này sẽ tạo cơ sở cho việc xây dựng các biện pháp phòng ngừa tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác một cách hiệu quả.

Trong các yếu tố về tâm lý của nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác không thể không đề cập đến các quan niệm về các nhóm giá trị trong cuộc sống. Các nhóm giá trị này có thể được xác định một cách cụ thể như: Vật chất – tinh thần, cá nhân – tập thể, nội dung –

hình thức, truyền thống – hiện đại... định hướng các giá trị sai lầm, tôn thờ lợi ích cá nhân, hẹp hòi, ích kỉ, không coi trọng giá trị cuộc sống... là mầm mống làm phát sinh tội phạm. Trong các vụ án cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, tỷ lệ người có sở thích uống rượu, thích xem phim có nội dung bạo lực chiếm tỷ lệ rất cao trong tổng số người phạm tội.

Những quan niệm về các giá trị đạo đức, pháp luật là một trong những vấn đề quan trọng cần phải nghiên cứu trong nhân thân người phạm tội. Sự hạn chế trong tiếp cận các giá trị đạo đức của người phạm tội làm cho họ nhận thức về các giá trị đạo đức còn nông cạn và nhiều khiếm khuyết, thiếu sót. Vì vậy, họ thường lựa chọn cho mình cách xử sự chống đối lại những chuẩn mực chung của xã hội. Người phạm tội có xu hướng phủ nhận những giá trị đạo đức tốt đẹp của dân tộc, suy thoái về đạo đức, phủ nhận cái thiện và họ thường có xu hướng chống đối pháp luật hoặc coi thường pháp luật và hành động phạm tội.

#### *1.1.2.3. Nhóm đặc điểm xã hội*

Nhóm đặc điểm xã hội của nhân thân người phạm tội nói chung, người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh nói riêng bao gồm các yếu tố như: Địa vị xã hội và nghề nghiệp, nơi cư trú, hoàn cảnh gia đình.

Địa vị xã hội và nghề nghiệp là một trong những đặc điểm trong nhân thân người phạm tội. Nghiên cứu địa vị xã hội và nghề nghiệp cho chúng ta biết được nhóm người làm việc ở những ngành, lĩnh vực nào trong xã hội để thực hiện tội phạm và loại tội phạm họ thực hiện [46, tr. 145]. Nghề nghiệp có ảnh hưởng rất lớn đến sự hình thành các đặc điểm nhân thân của người phạm tội. Nghề nghiệp ổn định với thu nhập ổn định sẽ ít bị tác động làm phát sinh các đặc điểm nhân thân tiêu cực. Theo số liệu thống kê tội phạm thì đa số người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác là người không có nghề nghiệp hoặc nghề nghiệp không ổn định, điều kiện làm việc nặng nhọc, thu nhập thấp và không ổn định, do đó vị trí trong xã hội của họ rất thấp. Mặt khác, việc không có nghề nghiệp hoặc nghề nghiệp không ổn định, thu nhập thấp gắn với việc sơ hở trong quản lý,

thiếu sự kiểm tra, giám sát... đã tác động hình thành các đặc điểm nhân thân xấu như: Sự ích kỷ, vụ lợi, bạo lực trong giải quyết các mâu thuẫn.

Nơi cư trú với những đặc thù riêng về kinh tế, văn hóa, xã hội, sự giáo dục và các truyền thống đạo đức, phong tục tập quán... có ảnh hưởng không nhỏ đến sự hình thành các đặc điểm nhân thân của người phạm tội. Việc nắm rõ các quan hệ xã hội nơi người phạm tội sinh sống, làm việc và các di biến động của các đối tượng sẽ giúp cho công tác điều tra, khám phá đạt hiệu quả cao, từ đó góp phần nâng cao hiệu quả phòng ngừa đối với tội phạm này.

Hoàn cảnh gia đình và sự thay đổi của hoàn cảnh đó ở người phạm tội cũng ảnh hưởng đến sự hình thành các đặc điểm cá nhân, và ở một mức độ nhất định chúng cũng ảnh hưởng đến tính định hướng và tính vững chắc của hành vi phạm tội [48, tr. 146]. Hoàn cảnh gia đình có tác động rất lớn đến sự hình thành các đặc điểm nhân thân của người phạm tội. Những khiếm khuyết của gia đình trong mối quan hệ với các yếu tố khác như: Gia đình khuyết thiếu chỉ có bố hoặc mẹ, gia đình có bố mẹ ly hôn, ly dị, gia đình có người thân thường xuyên vi phạm pháp luật hoặc phạm tội, bố mẹ có phương pháp giáo dục không đúng cách... đã tác động đến sự hình thành các đặc điểm nhân thân xấu của con người và trong những điều kiện, tình huống cụ thể sẽ dẫn đến hành vi phạm tội. Mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình có tác động tích cực đến cách thức xử sự, giữ vai trò kiểm soát, định hướng hành vi của các thành viên, đồng thời gia đình cũng hạn chế đến mức thấp nhất các hiện tượng tiêu cực của họ.

Hoàn cảnh kinh tế gia đình là những thông tin về tình trạng kinh tế gia đình của người phạm tội bao gồm: Mức thu nhập, điều kiện nhà ở, tiện nghi sinh hoạt, phương tiện đi lại... Hoàn cảnh kinh tế có ý nghĩa rất lớn đối với việc hình thành động cơ, mục đích phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác và tác động trực tiếp đến cách thức xử sự của con người. Hoàn cảnh kinh tế khó khăn là lý do khiến cho con người dao động, quẫn bách, tự ti dễ làm nảy sinh tâm lý tiêu cực. Qua khảo sát cho thấy, người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh phần lớn là

những người sống trong gia đình có khiếm khuyết, sống trong gia đình không hòa thuận, các thành viên trong gia đình không có trách nhiệm với nhau, thiếu sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, những người này thường có tính khí cộc cằn, lì lợm, và thường giải quyết mâu thuẫn bằng bạo lực.

## **1.2. Ý nghĩa của việc nghiên cứu nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác**

Nghiên cứu nhân thân người phạm tội nhằm đáp ứng yêu cầu nghiên cứu THPT, từ đó xây dựng hệ thống giải pháp, kiến nghị giải quyết vấn đề tội phạm trong xã hội.

Tội phạm học với tư cách là một khoa học chuyên nghiên cứu về tội phạm và người phạm tội cùng những nguyên nhân và điều kiện của nó, trên cơ sở đó đề ra các biện pháp phòng ngừa. Vì vậy, nghiên cứu toàn diện nhân thân người phạm tội nói chung và nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nói riêng có ý nghĩa quan trọng cả về lý luận và thực tiễn. Trong phạm vi luận văn này, tác giả xin đề cập đến việc nghiên cứu nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác với các ý nghĩa chính sau:

Thứ nhất, nghiên cứu làm rõ nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác có ý nghĩa rất lớn trong định tội, định khung và quyết định hình phạt được chính xác.

Nhân thân người phạm tội là tổng hợp những đặc điểm riêng biệt của người phạm tội, có ý nghĩa trong việc giải quyết chính xác về trách nhiệm hình sự đối với họ. Theo GS. TS Võ Khánh Vinh thì, nhân thân người phạm tội được hiểu là tổng thể tất cả các đặc điểm có ý nghĩa về mặt xã hội của người thực hiện tội phạm được cân nhắc để giải quyết những vấn đề của trách nhiệm hình sự (cá thể hóa hình phạt, miễn trách nhiệm hình sự, miễn và giảm hình phạt) [44, tr.194]. Bộ luật Tố tụng hình sự Việt Nam quy định khi điều tra, truy tố và xét xử vụ án hình sự, các Cơ quan tiến hành tố tụng phải chứng minh được những đặc điểm về nhân thân của bị can, bị cáo. Các đặc điểm nhân thân của bị can, bị cáo phải được các

Cơ quan tiến hành tố tụng thu thập đầy đủ trong hồ sơ vụ án và phải được thể hiện trong bản kết luận điều tra của Cơ quan điều tra, bản cáo trạng của VKSND và bản án của TAND hoặc các tài liệu khác kèm theo hồ sơ vụ án.

Các đặc điểm nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác có ý nghĩa trong việc định tội và định khung hình phạt, vì đây là một trong những căn cứ để quyết định hình phạt, nếu thiếu nó việc quyết định hình phạt đối với người phạm tội sẽ không chính xác, không bảo đảm được tính nghiêm minh của pháp luật. Khi đã định tội và định khung một cách chính xác sẽ giúp cho việc quyết định hình phạt đối với người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác đúng đắn, phù hợp với tính chất và mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội gây ra, từ đó góp phần giáo dục và cải tạo có hiệu quả người phạm tội, ngăn ngừa phạm tội mới và giáo dục đối với người khác. Đối với những đặc điểm nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác chưa được quy định là tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự hoặc tình tiết định tội, định khung hình phạt thì TAND phải xem xét, cân nhắc để áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của người phạm tội.

Thứ hai, nghiên cứu làm rõ nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác tạo cơ sở cho việc xác định nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

Để nhận diện chính xác các nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác thì không thể không nghiên cứu các đặc điểm, dấu hiệu về nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác. GS. TS Võ Khánh Vinh đã khẳng định: “Việc phân tích các nguyên nhân và điều kiện của tội phạm cụ thể chỉ ra rằng không thể nhận thức, hiểu biết được các nguyên nhân và điều kiện đó nếu thiếu việc cân nhắc nhân thân người phạm tội” [46, tr. 127].

Nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác là mối quan hệ tương tác giữa các yếu tố chủ quan của người phạm tội như: Các đặc điểm về tâm, sinh lý, thói quen, sở thích... với các yếu tố thuộc môi trường bên ngoài làm phát sinh tội phạm. Sự tương tác với nhau giữa các nguyên nhân và điều kiện trong quá trình hình thành đặc điểm, tâm lý của người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác sẽ quyết định động cơ và sự quyết tâm thực hiện tội phạm của người phạm tội. Tất cả những điều trên được phản ánh thông qua các đặc điểm và dấu hiệu trong nhân thân người phạm tội. Vì vậy, nghiên cứu toàn diện nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác cho chúng ta thấy rõ hoàn cảnh, điều kiện tiêu cực từ môi trường tác động đến sự hình thành nhân cách, quá trình động cơ hóa hành vi của họ. Như vậy, nghiên cứu nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác có ý nghĩa rất lớn trong việc xác định nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội này.

Thứ ba, nghiên cứu làm rõ nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, giúp đề ra các biện pháp phòng ngừa đối với tội này

Nghiên cứu nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác giúp chúng ta xác định được những yếu tố tiêu cực từ phía người phạm tội và những yếu tố tiêu cực từ môi trường xã hội trong sự tác động qua lại với nhau hình thành nguyên nhân và điều kiện của tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác. Từ đó, có những giải pháp phòng ngừa tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác hiệu quả bằng cách tác động làm hạn chế hoặc loại trừ các tác động tiêu cực từ môi trường sống, qua đó góp phần hạn chế hay loại trừ các đặc điểm nhân thân tiêu cực của con người, góp phần hình thành các đặc điểm nhân thân tốt, thông qua đó chuyển biến người phạm tội thành những người có ích cho xã hội.

Thứ tư, nghiên cứu làm rõ nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác tạo cơ sở cho việc xây dựng các biện pháp giáo dục, cải tạo người phạm tội

Trong giai đoạn thi hành án, nghiên cứu nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác để xác định các đặc điểm, dấu hiệu trong nhân thân người phạm tội trên cơ sở đó đề ra có các hình thức, phương pháp giáo dục, quản lý người phạm tội... một cách phù hợp và hiệu quả nhất. Để giáo dục, cải tạo người phạm tội tạo ra sự chuyển biến trong nhận thức và nhân cách của họ, thì yêu cầu đặt ra là Cơ quan thi hành án phải xây dựng được nội dung, biện pháp giáo dục phù hợp với từng người phạm tội. Thông qua việc nghiên cứu các đặc điểm nhân thân người phạm tội giúp cho việc phân loại người phạm tội theo các đặc điểm nhân thân, từ đó áp dụng các biện pháp phù hợp nhằm triệt tiêu các đặc điểm nhân thân xấu, hình thành các đặc điểm nhân thân tốt cho người phạm tội. Ngoài ra, việc nghiên cứu nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác còn có ý nghĩa tích cực trong đào tạo nghề cho họ nhằm chuẩn bị tốt nhất cho quá trình tái hòa nhập cộng đồng sau khi đã chấp hành xong hình phạt.

### **1.3. Quá trình hình thành các đặc điểm nhân thân tiêu cực ở người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác**

Trong cơ chế thực hiện hành vi phạm tội các đặc điểm nhân thân của con người có vai trò đặc biệt quan trọng. Trong những tình huống tiêu cực thuận lợi kết hợp với các đặc điểm nhân thân xấu của con người sẽ dễ phát sinh hành vi phạm tội và ngược lại những người có đặc điểm nhân thân tốt thì dù rơi vào những hoàn cảnh tiêu cực thuận lợi đến đâu chẳng nữa, họ vẫn có những lựa chọn và xử sự tích cực, khả năng kiểm soát và kiềm chế hành vi cao nên dễ dàng tránh được hành vi phạm tội. Như vậy, nghiên cứu quá trình hình thành các đặc điểm nhân thân tiêu cực của người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong phòng ngừa tội phạm này từ khía cạnh nhân thân.

Nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác là tổng hợp các đặc điểm, dấu hiệu thể hiện bản chất của người phạm tội bao gồm các đặc điểm về sinh học, nhân khẩu học, các đặc điểm về xã hội, các đặc điểm về tâm lý. Trong các đặc điểm trên, chỉ một số ít các đặc điểm không thay



đôi ở một số người như về tôn giáo, dân tộc, giới tính... còn lại đa số các đặc điểm được hình thành và thay đổi trong suốt quá trình trưởng thành của mỗi người. Sự hình thành các đặc điểm nhân thân là một quá trình tương tác giữa môi trường sống với các yếu tố chủ quan của người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác. Những yếu tố tích cực thuộc môi trường sống sẽ tác động để hình thành các đặc điểm nhân thân tốt và ngược lại, những yếu tố tiêu cực thuộc môi trường sống sẽ tác động để hình thành các đặc điểm nhân thân xấu. Chính các đặc điểm nhân thân tiêu cực trong sự kết hợp với các tình huống, hoàn cảnh thuận lợi tiêu cực cụ thể sẽ dễ làm phát sinh hành vi phạm tội.

### ***1.3.1. Vai trò của các yếu tố khách quan***

#### ***1.3.1.1. Các yếu tố tiêu cực thuộc môi trường gia đình***

Gia đình là tế bào của xã hội, cái nôi nuôi dưỡng và là môi trường quan trọng hình thành và giáo dục nhân cách của con người. Nhân cách của con người được hình thành qua một quá trình giáo dục từ gia đình đến nhà trường và xã hội, trong đó vai trò của gia đình là vô cùng quan trọng. Môi trường gia đình hòa thuận, gắn bó, yêu thương, có trách nhiệm với nhau, quan tâm chăm sóc lẫn nhau, có lối sống trong sáng lành mạnh, có truyền thống tốt đẹp... sẽ hình thành các đặc điểm nhân thân tốt cho mỗi cá nhân trong gia đình, và ngược lại, nếu môi trường gia đình khuyết thiếu, không lành mạnh, không an toàn, bố mẹ có phương pháp giáo dục không đúng cách, gia đình có thành viên thường xuyên vi phạm pháp luật hoặc phạm tội... sẽ hình thành các đặc điểm nhân thân tiêu cực đối với mỗi thành viên trong gia đình, đặc biệt là đối với lứa tuổi thanh, thiếu niên. Chính các đặc điểm nhân thân tiêu cực trên khi gặp những hoàn cảnh tiêu cực thuận lợi sẽ phát sinh hành vi phạm tội. Các yếu tố tiêu cực từ môi trường gia đình tác động đến sự hình thành đặc điểm nhân thân tiêu cực của người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, bao gồm:

Thứ nhất, do gia đình khuyết thiếu, gia đình khuyết thiếu là gia đình không có bố, không có mẹ hoặc không có cả bố và mẹ. Việc phải sống trong môi trường gia đình khuyết thiếu trong một thời gian dài, làm cho các em thiếu sự dạy dỗ và

tình thương của bố mẹ, thiếu sự quản lý giáo dục điều này làm cho các em có tâm lý lệch lạc, tự do ngang bướng, bất cần, dễ bị tổn thương, tự ti, mặc cảm, buồn chán kết hợp với sự rù rê, lôi kéo của các bạn xấu đã vi phạm pháp luật và phạm tội. Nhiều trường hợp phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác do bị kích động từ người khác vì bị trêu chọc là con hoang, bố mẹ ly dị... nên đã bỏ học, trốn học, tự ti và thường tìm đến và kết bạn với các bạn bè xấu thành lập các băng nhóm để phạm tội.

Thứ hai, gia đình có điều kiện kinh tế khá giả nhưng chỉ sinh một con. Những gia đình này thường có xu hướng nuông chiều, bao bọc, thỏa mãn mọi nhu cầu của con cái. Chính những hành vi này đã hình thành ở các em những đặc điểm nhân thân xấu, như: Tính ỷ lại, hẹp hòi, dựa dẫm, sống ích kỷ, lười nhác, không ý thức về trách nhiệm, quen được phục vụ, hưởng thụ, có thói quen đòi hỏi, coi thường giá trị lao động, quá đề cao lợi ích cá nhân, thiếu động cơ phấn đấu, không biết quý trọng giá trị của đồng tiền, không coi trọng tính mạng, sức khỏe của người khác... Đến một lúc nào đó, khi gia đình không thỏa mãn được những nhu cầu của con cái, họ sẽ bất mãn, thậm chí thù ghét, chửi bới bố mẹ, chúng thường bỏ nhà đi “bụi”, tụ tập với bạn bè xấu để đi vào con đường phạm tội. Có không ít trường hợp người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác chỉ vì những va chạm nhỏ, hay vì “nhìn thấy ghét”, hay không chịu nghe lời, cãi lại họ.

Thứ ba, gia đình thiếu sự giáo dục và quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Có nhiều trường hợp cha mẹ có đủ kiến thức, điều kiện nhưng vì muốn lo cho con cái đầy đủ điều kiện về vật chất không chú ý đúng mức đến việc giáo dục con cái, bận làm việc không gần gũi con cái, phải đi công tác trong thời gian dài hoặc chú ý đến việc giáo dục con mình nhưng chưa có phương pháp giáo dục đúng đắn. Không ít trường hợp bố mẹ mãi mê làm ăn, kiếm tiền mà giao phó hết việc quản lý, chăm sóc, giáo dục cho ông, bà, cho nhà trường, cho người giúp việc, thậm chí có trường hợp với tâm lý “trời sinh voi, trời sinh cỏ” nên đã bỏ mặc cho con cái tự xoay sở lo cho bản thân. Đây là những trường hợp có điều kiện kinh tế nhưng lại không có thời gian chăm sóc, quản lý, giáo dục con cái, và những trường hợp có kinh tế khó khăn không còn sức lực

để dạy dỗ, quản lý, quan tâm đến con cái ngoài việc phải lo bữa ăn hàng ngày. Điều này làm cho trẻ không muốn gần gũi cha mẹ mình, tâm lý sợ hãi, cô đơn, thiếu sự chia sẻ, ngại giao tiếp, chán nản, thấy bất công, đối phó và luôn tìm cách che đậy khuyết điểm, nói dối để tránh sự trừng phạt, xa lánh mọi người và căm ghét cha mẹ, muốn trả thù đời bằng những hành vi càn quấy, cảm thấy bất an và luôn giải quyết mâu thuẫn bằng bạo lực. Khảo sát thực tế các vụ phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác cho thấy, nhiều trường hợp bố mẹ mãi làm ăn thiếu quan tâm, quản lý con cái mà chỉ khi được cơ quan Công an thông báo mới biết con mình phạm tội.

Thứ tư, gia đình không hạnh phúc, các thành viên thường xuyên đánh, chửi nhau, không có sự yêu thương, quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Việc phải sống trong môi trường gia đình như vậy, đã làm cho các em bị ám ảnh về mặt tinh thần, suy nghĩ mọi việc đều có thể được giải quyết bằng con đường bạo lực, các em dễ bị khủng hoảng về tâm lý, tự ti, khó hòa nhập và trở lên hung hãn, lì lợm, xa lánh mọi người, căm ghét gia đình, thiếu tôn trọng người khác và coi việc giải quyết mâu thuẫn bằng bạo lực là duy nhất, tối ưu nhất. Đây là những tâm lý dễ dẫn đến không kiểm soát và kiềm chế được hành vi của bản thân và đi vào con đường phạm tội.

Thứ năm, gia đình có người thân vi phạm pháp luật hoặc phạm tội. Việc phải chứng kiến và sống trong gia đình có ông bà, bố mẹ, anh chị em thường xuyên có những hành vi vi phạm pháp luật hoặc phạm tội sẽ tiêm nhiễm vào đầu óc các em tâm lý coi thường pháp luật, coi thường đạo đức, trà đạp lên các giá trị tốt đẹp của dân tộc, cộc cằn, lì lợm và coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác. Sự buông lỏng quản lý, giám sát của gia đình, nhà trường và xã hội cùng với những tình huống cụ thể thuận lợi họ sẽ dễ dàng thực hiện hành vi phạm tội, trong đó có tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

#### *1.3.1.2. Các yếu tố tiêu cực thuộc môi trường giáo dục*

Cùng với gia đình, môi trường giáo dục có một vai trò quan trọng trong việc hình thành nhân cách của con người. Đối với người chưa thành niên thì quá trình rèn luyện, học tập trong nhà trường là giai đoạn tích lũy, trau dồi những kiến thức, những

phẩm chất và năng lực cần thiết để họ có thể thích ứng với cuộc sống sau này. Bên cạnh những lợi ích to lớn mà giáo dục đem lại thì chúng ta cũng phải nhìn nhận thực tế là môi trường giáo dục hiện nay cũng có nhiều bất cập, hạn chế và chính những yếu tố tiêu cực đó đã ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình hình thành nhân cách của con người. Qua khảo sát cho thấy, có một số bất cập trong môi trường giáo dục như sau:

*- Nhà trường chưa chú trọng đến giáo dục đạo đức, nhân cách, kiến thức pháp luật và kỹ năng sống cho học sinh*

Một trong những mục tiêu quan trọng của giáo dục là giáo dục nhân cách, giáo dục làm người, nhưng thực tế hiện nay không ít các trường học mới chỉ chú trọng dạy những kiến thức cơ bản theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo mà xem nhẹ việc giáo dục đạo đức, kiến thức pháp luật và kỹ năng sống cho các em. Dưới tác động của mặt trái nền kinh tế thị trường, nhiều nền văn hóa đã du nhập vào nước ta, trong đó có những loại văn hóa lai căng không phù hợp với truyền thống đạo đức tốt đẹp của dân tộc, những yếu tố văn hóa độc hại này chưa được các cơ quan chức năng quản lý kiểm soát chặt chẽ đã xâm nhập vào một bộ phận thanh, thiếu niên trên địa bàn. Cùng với sự gia tăng của các loại tệ nạn xã hội thì các em đang phải đối mặt với sự lựa chọn những giá trị phù hợp với truyền thống đạo đức, pháp luật. Nếu nhà trường có phương pháp giáo dục đúng đắn, nội dung giáo dục phù hợp, coi giáo dục đạo đức, pháp luật và kỹ năng sống cho các em là một nội dung quan trọng thì sẽ tạo nên một thế hệ học sinh có tư tưởng, đạo đức, lối sống trong sáng, lành mạnh, có hoài bão trong cuộc sống và ngược lại nếu nhà trường có những tiêu cực trong giáo dục, không thường xuyên giáo dục tư tưởng đạo đức, pháp luật cho các em thì khi gặp những hoàn cảnh thuận lợi tiêu cực sẽ dẫn đến việc các em phạm tội. Vì vậy, nội dung giáo dục đạo đức, áp dụng các kiến thức pháp luật trong giải quyết các tình huống cụ thể trong cuộc sống và đặc biệt là kỹ năng sống cho các em có vai trò rất quan trọng trong quá trình phát triển và hoàn thiện nhân cách của họ.

*- Sự gia tăng tình trạng bạo lực học đường*

Tình trạng bạo lực học đường hiện nay ở nước ta là một hiện tượng báo động. Bạo lực học đường đang có những diễn biến phức tạp và có chiều hướng gia tăng cả

về số vụ phạm tội lẫn tính chất nguy hiểm cho xã hội, một điều đáng báo động nữa là bạo lực không chỉ xảy ra đối với các em học sinh nam và tỷ lệ các em học sinh nữ cũng đang có xu hướng gia tăng mạnh mẽ. Nhiều em cho rằng việc sử dụng bạo lực để giải quyết các mâu thuẫn là thể hiện bản lĩnh, thể hiện vai trò quan trọng của mình, hay sử dụng bạo lực để lấy lại danh dự cá nhân khi bị xúc phạm. Bạo lực học đường là một vấn đề đáng lo ngại của không ít các em học sinh, của phụ huynh, nhà trường và xã hội, nó trực tiếp tác động đến quá trình phát triển về thể chất và tinh thần của các em, đến khả năng rèn luyện, học tập của các em. Sự phân biệt đối xử của thầy cô, nội dung học tập nặng nề, phương pháp không phù hợp, tình trạng bạo lực học đường là những nguyên nhân hình thành các đặc điểm nhân thân xấu ở trẻ như: Sự bi quan, chán nản, sự coi thường tri thức, sự bất mãn, thiếu tôn trọng thậm chí sợ hãi, thù ghét, căm hận bạn bè, thầy cô giáo... từ đó dễ buông xuôi, bỏ học, tụ tập bạn bè xấu và nghe theo sự lôi kéo của bạn bè tham gia vào các tệ nạn xã hội như ma túy, cờ bạc, chơi games... quá trình chuyển biến tâm lý từ sợ hãi, tự ti đến thù hận và sẽ tìm cách trả thù dẫn đến phạm tội.

*- Chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường và phụ huynh trong quản lý, giáo dục học sinh*

Do chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, giáo viên chủ nhiệm với phụ huynh học sinh trong quản lý và giáo dục các em học sinh nên nhiều trường hợp các em có những biểu hiện lệch lạc như thường xuyên trốn học, kết thân với các bạn bè xấu, thường xuyên tụ tập nhậu nhẹt, gây rối trật tự công cộng, nghiện games, nghiện ma túy... mà thầy, cô giáo không phát hiện được hoặc phát hiện được cũng không có thông báo cho phụ huynh để cùng phối hợp trong việc quản lý, uốn nắn, giáo dục và giúp đỡ các em trở thành học sinh tốt. Thậm chí, có nhà trường khi phát hiện ra các sai phạm của học sinh đã quá nghiêm khắc kỷ luật bằng hình thức đuổi học. Điều này không giúp các em nhận ra sai trái của mình, có ý thức rèn luyện để trở lại học tập mà ngược lại nó còn tác động tiêu cực đến tâm lý của các em, sự tự ti, cùng với sự xa lánh của bạn bè, với những trì trệ của gia đình đã làm cho họ chán nản, căm ghét, bất cần và thường hướng đến việc trả thù. Những biểu hiện trên

là những đặc điểm tâm lý dễ làm phát sinh tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

#### *1.3.1.3. Các yếu tố tiêu cực thuộc môi trường kinh tế - xã hội vĩ mô*

Thời gian qua, bên cạnh những thành tựu to lớn mà nền kinh tế thị trường mang lại như đời sống vật chất và tinh thần của người dân không ngừng được nâng cao,... thì mặt trái của nó cũng tác động dễ làm cho con người trở lên sa ngã, biến chất, suy thoái về đạo đức xã hội. Những yếu tố tiêu cực đó có thể nhận diện sau đây:

*- Tâm lý tuyệt đối hóa giá trị của đồng tiền và sự xuống cấp, suy thoái về đạo đức*

Trong kinh tế thị trường, toàn bộ quá trình sản xuất đến phân phối, trao đổi, tiêu dùng đều được thực hiện thông qua thị trường. Thị trường vận động theo quy luật của mình, thông qua các công cụ trong đó đặc biệt nổi lên vai trò, vị trí, tác động của tiền tệ. Do đó, kinh tế thị trường tạo ra bệnh đề cao giá trị đồng tiền, quan niệm ai có tiền là có quyền lực xã hội và có thể dựa vào quyền lực này để chiếm hữu những thứ người ta cần. Từ quan niệm như vậy, người ta hướng tới việc kiếm tiền bằng mọi cách kể cả việc phải trả đũa lên những giá trị đạo đức và khuôn khổ pháp luật. Vì đồng tiền mà một số người sẵn sàng thực hiện các hành vi vô đạo đức như đánh chửi cả bố mẹ những giá trị truyền thống gia đình bị đảo lộn, không ít trường hợp vì tiền mà phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

*- Tâm lý ăn chơi đua đòi, nghiện games, nghiện các chất kích thích và thích sử dụng bạo lực*

Bên cạnh những thành tựu mà nền kinh tế thị trường mang lại thì hệ lụy của nó tác động đến xã hội cũng không hề nhỏ. Các tệ nạn xã hội, các loại hình văn hóa đa màu sắc du nhập vào và được giới trẻ đón nhận mà chưa được sự kiểm soát chặt chẽ của cơ quan chức năng đã tác động xấu đến nhận thức và hành động của một bộ phận thanh, thiếu niên. Sự nuông chiều, đáp ứng các nhu cầu của con cái một cách vô điều kiện, sự giàu lên một cách nhanh chóng của một bộ phận dân cư do được đền bù đất đai, đất cạnh các dự án tăng giá... một bộ phận không nhỏ những người như trên đã sử dụng đồng tiền một cách phung phí, ăn chơi đua đòi thích thể hiện bản thân. Không ít đối

tượng phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác do bởi kích thích của rượu, bia, của ma túy, do muốn thể hiện bản lĩnh với người khác.

Đặc biệt, các loại phim ảnh, sách báo có nội dung bạo lực, khiêu dâm, đồi trụy, các loại game nhập vai, game online... gây nghiện cho giới trẻ đã tác động tiêu cực đến quá trình phát triển tâm, sinh lý của một bộ phận thanh, thiếu niên gây ra sự lệch lạc về đạo đức, lối sống, thích sử dụng bạo lực để giải quyết các mâu thuẫn trong cuộc sống, kể cả việc sử dụng bạo lực để giải quyết mâu thuẫn với người thân trong gia đình, không ít trường hợp con cái đánh đập cha mẹ, anh chị em, vợ chồng gây thương tích cho nhau do những bất đồng trong cuộc sống.

#### *1.3.1.4. Những hạn chế, yếu kém trong quản lý kinh tế, văn hóa, xã hội*

##### *- Những hạn chế, bất cập trong quản lý kinh tế*

Thời gian qua, nước ta đã vượt qua được nhiều thách thức và đã có những bước phát triển về mọi mặt của đời sống xã hội, những dịch vụ và điều kiện sống của người dân không ngừng được nâng cao. Tuy nhiên, những tác động từ mặt trái của nền kinh tế thị trường đã ảnh hưởng không nhỏ đến một bộ phận dân cư. Đó là sự phân hóa giàu nghèo trong xã hội sâu sắc, tệ nạn xã hội và tội phạm... không được ngăn chặn một cách triệt để, những mâu thuẫn cá nhân tạo lên lối sống thực dụng, coi thường tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác. Những yếu tố tiêu cực trên đã ảnh hưởng đến quá trình phát triển nhân cách của người phạm tội, dẫn đến việc thực hiện hành vi phạm tội. Đồng thời, sự yếu kém trong quản lý kinh tế đã dẫn đến lạm phát, giá cả tăng cao, nhiều công ty, doanh nghiệp thua lỗ, phá sản dẫn đến tỷ lệ thất nghiệp cao; các chủ trương, chính sách và pháp luật còn nhiều hạn chế; vấn đề đảm bảo phúc lợi xã hội (giáo dục, y tế, bảo hiểm...) đặc biệt là các chính sách bảo vệ nhóm yếu thế (trẻ em, phụ nữ, người già, người tàn tật,...) chưa đáp ứng đầy đủ... là một trong những nguyên nhân phát sinh tội phạm, trong đó có tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

##### *- Những hạn chế, yếu kém trong quản lý văn hóa, xã hội*

Quá trình mở cửa, hội nhập toàn diện trên mọi mặt về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội đã kéo theo sự du nhập của nhiều nền văn hóa, trong đó có nhiều loại

hình văn hóa độc hại chưa được kiểm soát của cơ quan chức năng đã xâm nhập vào một bộ phận quần chúng nhân dân trên địa bàn, đặc biệt là tầng lớp thanh, thiếu niên. Các loại truyện tranh, băng hình, sách có nội dung bạo lực, đồi trụy... dễ dàng được tìm kiếm, mua bán. Với sự bùng nổ của công nghệ thông tin thì các văn hóa phẩm độc hại, các loại games nhập vai bạo lực có thể được tìm kiếm, sử dụng, truy cập dễ dàng tại các tiệm internet, hoặc trên điện thoại cá nhân. Những yếu tố tiêu cực trên cũng là một trong các nguyên nhân làm phát sinh tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

### ***1.3.2. Những yếu tố chủ quan thuộc về người phạm tội***

#### ***1.3.2.1. Ý thức, thái độ***

Dưới tác động tiêu cực của nền kinh tế thị trường, một bộ phận quần chúng nhân dân đã bị biến dạng về nhân cách, suy thoái về đạo đức. Những người này, thường có thái độ, ý thức lệch lạc và có xu hướng chống đối lại pháp luật, chống đối lại các giá trị đạo đức tốt đẹp của dân tộc. Không ít các thanh thiếu niên sống trong các gia đình có điều kiện kinh tế đầy đủ, được cha mẹ đáp ứng mọi nhu cầu đã hình thành các đặc điểm nhân thân xấu như: Tính ỷ lại, lười lao động, thích hưởng thụ, tham lam, ích kỷ, thiếu ý thức vươn lên trong rèn luyện, học tập, thường có thái độ kiêu căng, coi thường người khác, phân biệt trong đối xử với bạn bè, đặc biệt là coi thường các bạn có hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Bên cạnh đó, các em sống trong điều kiện kinh tế gia đình khó khăn, phải lo miếng ăn từng bữa lại có những mặc cảm, tự ti, cộc cằn trong giao tiếp, bi quan, chán nản, căm hận số phận và muốn trả thù đời. Những ý thức và thái độ trên của các em cũng phần nào lý giải tại sao thời gian gần đây tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác và bạo lực học đường có diễn biến phức tạp và đang có chiều hướng gia tăng.

#### ***1.3.2.2. Sai lệch về sở thích***

Sở thích là những hoạt động thường xuyên hoặc thói quen đem lại cho con người niềm vui, sự phấn khởi trong cuộc sống. Những người có những sở thích như đọc sách, chơi thể thao, tham gia các hoạt động lành mạnh kết hợp với các yếu tố tích cực khác sẽ hình thành ở người đó nhân cách đúng đắn và có được quá trình phát triển nhân cách toàn diện. Ngược lại, những người có thói quen, sở thích không



lành mạnh, tiêu cực như thường xuyên tụ tập ăn nhậu, nghiện rượu, nghiện games online, nghiện ma túy, có những sở thích xem cái loại băng đĩa có nội dung bạo lực, đồi trụy,... sẽ hình thành ở cá nhân đó nhân cách lệch lạc như sống thực dụng, coi trọng vật chất, hưởng thụ, sống nhanh, sống buông thả, không có hoài bão, ích kỉ, coi thường các giá trị đạo đức, coi thường pháp luật... những sở thích tiêu cực như trên khi gặp những hoàn cảnh, tình huống thuận lợi tiêu cực cụ thể họ sẽ bị kích thích, hưng phấn mất kiểm soát, không kiểm chế được hành vi của mình dễ dẫn đến hành vi phạm tội.

#### *1.3.2.3. Sai lệch về nhu cầu, cách thức thỏa mãn nhu cầu*

Nhu cầu là một hiện tượng tâm lý của con người, là những đòi hỏi, mong muốn, nguyện vọng của con người về những giá trị vật chất và tinh thần để tồn tại và phát triển. Tùy theo trình độ nhận thức, môi trường sống, những đặc điểm tâm sinh lý, mỗi người có những nhu cầu khác nhau và phương thức đáp ứng nhu cầu cũng khác nhau. Nhu cầu chi phối mạnh mẽ đến đời sống tâm lý nói chung và đến hành vi của con người nói riêng. Vì muốn thỏa mãn các nhu cầu thấp hèn như thỏa mãn cơn nghiện ma túy, nghiện rượu, muốn có tiền để chơi games, thích thể hiện bản lĩnh “anh chị” gặp hoàn cảnh thuận lợi họ đã không ngần ngại thực hiện hành vi phạm tội, trong đó có tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

#### *1.3.2.4. Những hạn chế thuộc về ý thức pháp luật cá nhân*

Những sai lệch trong ý thức pháp luật cũng là một trong những yếu tố tác động trong cơ chế làm phát sinh tội phạm. Mỗi cá nhân đều có quan điểm, thái độ, nhận thức riêng đối với pháp luật, thực tiễn áp dụng pháp luật, đối với cơ quan bảo vệ pháp luật,... Người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác thường là không hiểu biết hoặc hiểu biết rất ít, hiểu biết mơ hồ về pháp luật (đa số người phạm tội có trình độ học vấn thấp); có thái độ thờ ơ, coi thường pháp luật và các cơ quan bảo vệ pháp luật; có xu hướng chống đối pháp luật và các cơ quan bảo vệ pháp luật (đặc biệt là các trường hợp tái phạm, tái phạm nguy hiểm) họ đặt nhu cầu, sở thích cá nhân là trên hết và sẵn sàng trả đũa lên những giá

trị đạo đức, coi thường pháp luật để thỏa mãn nhu cầu của mình dù biết hành vi của mình là trái pháp luật sẽ bị xã hội lên án và bị sự trừng trị của pháp luật.

### **Kết luận chương 1**

Trong chương 1, tác giả đã tập trung làm rõ được khái niệm nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, theo đó “Nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác là tổng hợp những đặc điểm, dấu hiệu thể hiện bản chất xã hội của con người và các đặc điểm, dấu hiệu này kết hợp với các điều kiện, hoàn cảnh nhất định đã dẫn đến người đó thực hiện hành vi phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác được quy định tại Điều 134 chương XIV của BLHS hiện hành”

Làm rõ ý nghĩa của việc nghiên cứu nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác cũng như các đặc điểm về nhân thân của người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác như: Đặc điểm sinh học, đặc điểm tâm lý, đặc điểm xã hội của nhân thân người phạm tội.

Phân tích, làm rõ vai trò của các yếu tố khách quan và các yếu tố chủ quan thuộc về người phạm tội trong quá trình hình thành các đặc điểm nhân thân tiêu cực ở người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác. Kết quả nghiên cứu ở chương 1 là tiền đề lý luận để tác giả tiếp tục nghiên cứu chương 2 của luận văn.

## Chương 2

# THỰC TRẠNG NHÂN THÂN NGƯỜI PHẠM TỘI CỐ Ý GÂY THƯƠNG TÍCH HOẶC GÂY TỒN HẠI CHO SỨC KHỎE CỦA NGƯỜI KHÁC TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

### 2.1. Khái quát tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

#### 2.1.1. Khái quát thực trạng của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

Thực trạng của THTP là số lượng các tội phạm đã được thực hiện và những người thực hiện các tội phạm đó ở một địa bàn nhất định và trong một khoảng thời gian nhất định [46, tr. 62]. Thực trạng của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh là số lượng các vụ cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác đã xảy ra và số người đã phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong khoảng thời gian từ năm 2011 đến năm 2015, nó được biểu hiện thông qua: Số lượng vụ cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác và số người bị Tòa án xét xử, tuyên bản án về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác; các số liệu về số lượng tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác không được phát hiện; hệ số của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Theo thống kê của TAND thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian từ năm 2011 đến năm 2015, số vụ án cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác được TAND các cấp đưa ra xét xử sơ thẩm là 1.825 vụ, với 3.721 bị cáo trong tổng số 31.654 vụ án hình sự, chiếm 5,76% và 45.496 bị cáo, chiếm 8,17% (xem bảng 2.1 – phần phụ lục). Như vậy, hàng năm trung bình trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh xảy ra 365 vụ án cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác với 744 bị cáo bị xét xử (xem bảng 2.1 – phần phụ lục). Số

liệu trên cho thấy, tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác là một trong những loại tội khá phổ biến (có tỷ trọng rất cao trong tổng số tội phạm nói chung). Đồng thời qua khảo sát cho thấy, số vụ án và số bị cáo phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác có tỷ lệ số vụ phạm tội và số bị cáo cao hơn so với cả nước và có cấp độ nguy hiểm cao hơn so với tỉnh Đồng Nai (*xem bảng 2.2, 2.3 và bảng 2.4 – phần phụ lục*).

Phân tích số liệu từ bảng 2.7 phần phụ lục cho thấy, trong số các tội trong nhóm các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người quy định tại chương XIV Bộ luật hình sự 1999 thì tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác chiếm 48,51% số vụ án và 51,04% số bị cáo (*xem bảng 2.7 – phần phụ lục*). Như vậy, đây là loại tội chiếm tỷ lệ cao nhất trong số các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người, tiếp theo là tội giết người quy định tại Điều 193 Bộ luật hình sự năm 1999.

Những số liệu nêu trên là những số liệu đã được phát hiện và xử lý. Thực tế thì trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh vẫn còn một số lượng tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác chưa bị phát hiện và xử lý, đây chính là phần ẩn của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác. Theo đánh giá của các Nhà tội phạm học và các chuyên gia trong lĩnh vực phòng ngừa tội phạm thì tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác có độ ẩn cấp I, tức là cấp độ ẩn nhỏ nhất, hành vi phạm tội bị ẩn thấp nhất. Tuy nhiên, trong phạm vi nghiên cứu, luận văn tập trung nghiên cứu nhân thân người phạm tội đã được phát hiện và xử lý nên không đi sâu vào nghiên cứu phần ẩn của tội phạm này, tác giả sẽ nghiên cứu sâu trong các công trình khoa học khác khi có điều kiện.

### ***2.1.2. Khái quát diễn biến của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh***

Diễn biến (động thái) của THTP là sự vận động và sự thay đổi của thực trạng và cơ cấu của THTP trong một khoảng thời gian nhất định (một năm, ba năm, năm năm, mười năm...) [46, tr. 64]. Diễn biến của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc

gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh là sự vận động và sự thay đổi của mức độ và cơ cấu của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh trong khoảng thời gian từ năm 2011 đến năm 2015.

Qua bảng 2.1 phần phụ lục cho thấy, từ năm 2011 đến năm 2015, số vụ và số người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh có sự gia tăng khá đều đặn. Nghiên cứu các dữ liệu về diễn biến của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2011 đến năm 2015 cho thấy, trung bình mỗi năm xảy ra 365 vụ với 744 bị cáo được đưa ra xét xử sơ thẩm. Bằng phương pháp so sánh định gốc tính theo năm, tác giả lấy số liệu về số vụ và số bị cáo phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác năm 2011 là gốc và ấn định là 100% để tính mức độ tăng giảm của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác cho các năm tiếp theo. Theo đó, năm 2012 tăng 12,68% số vụ, tăng 5,41% số bị cáo; năm 2013 tăng 48,50% số vụ, tăng 20,70% số bị cáo; năm 2014 tăng 59,32% số vụ, tăng 26,11% số bị cáo; năm 2015 tăng 60,44% số vụ, tăng 29,14% số bị cáo (*xem bảng 2.11 – phần phụ lục*). Đây là một diễn biến đáng báo động về tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay.

### ***2.1.3. Khái quát cơ cấu của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh***

Cơ cấu của THTP là tỷ trọng và mối tương quan của các loại tội phạm khác nhau trong số lượng chung của chúng trong khoảng thời gian nhất định và ở một lãnh thổ (địa bàn) nhất định [46, tr. 65]. Nghiên cứu về cơ cấu của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, có thể nghiên cứu theo các loại cơ cấu cơ bản sau:

*- Cơ cấu tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác theo địa giới hành chính của thành phố Hồ Chí Minh*

Theo bảng số liệu 2.8 thì, Hóc Môn là huyện có mức độ phổ biến của tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác cao nhất, cứ 502 người dân thì có một bị cáo phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, Quận Phú Nhuận là quận có mức độ phổ biến của tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác thấp nhất, cứ 9.140 người dân thì có một bị cáo (*xem bảng 2.8 – phần phụ lục*).

Phân tích số liệu từ bảng 2.9 cho thấy, quận 5 là địa bàn có mật độ tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác xảy ra cao nhất, cứ 1km<sup>2</sup> thì có 22,25 người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, huyện Cần Giờ (0,07 người/1km<sup>2</sup>) là địa bàn có mật độ tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác xảy ra thấp nhất (*xem bảng 2.9 – phần phụ lục*).

Trên cơ sở kết quả phân tích bảng 2.8 và bảng 2.9 để tổng hợp nên bảng 2.10, xem xét bảng 2.10 cho thấy, quận Tân Phú là địa bàn có mức độ nguy hiểm cao nhất, và huyện Cần Giờ là địa bàn có mức độ nguy hiểm thấp nhất (*xem bảng 2.10 – phần phụ lục*).

*- Cơ cấu tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác theo địa điểm, thời gian gây án.*

Địa điểm gây án trong các vụ cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác xảy ra ở tất cả các quận, huyện của Thành phố. Qua khảo sát cho thấy, tội phạm tập trung ở những nơi công cộng như tại các nhà hàng, quán nhậu, bến xe, những nơi tập trung đông người như các lễ hội, khu trường học, khu chế xuất, khu công nghiệp... Trong tổng số 1.825 bản án thì có đến 1.241 vụ xảy ra ở những nơi công cộng, chiếm tỷ lệ 68%; 237 vụ xảy ra tại nơi ở của nạn nhân hoặc của đối tượng phạm tội, chiếm tỷ lệ 13%; 347 vụ các đối tượng gây án ở những nơi khác, chiếm tỷ lệ 19% (*xem bảng 2.12 – phần phụ lục*).

Khảo sát 1.825 bản án hình sự sơ thẩm về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác cho thấy, tội phạm xảy ra trong tất cả các khoảng thời gian trong ngày. Tuy nhiên, tội phạm xảy ra nhiều nhất là khoảng thời gian từ 18h đến 24h, đây là khoảng thời gian sôi động nhất của các loại hình dịch vụ vui chơi, giải trí, các quán bar, quán nhậu, karaoke... hoạt động thu hút đông người đến vui chơi, ăn uống sau khi đã uống rượu, bia và các chất kích thích khác, họ thường mất khả năng kiểm soát và kiềm chế hành vi dẫn đến gây gổ và thực hiện hành vi phạm tội, sau đó là khoảng thời gian từ 12h đến 18h, chiếm tỷ lệ 27,20%, khoảng thời gian từ 0h đến 12h có tỷ lệ phạm tội ít nhất, chiếm tỷ lệ 24,25% (xem bảng 2.13 – phần phụ lục).

*- Cơ cấu tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác theo thiệt hại do tội phạm gây ra*

Kết quả khảo sát 1.825 bản án hình sự sơ thẩm về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác cho thấy, có 2.043 người bị thiệt hại, trong đó có 1.893 người bị thiệt về sức khỏe, chiếm tỷ lệ 92,65%; có 150 người bị thiệt hại về tính mạng, chiếm tỷ lệ 7,35% (xem bảng 2.14 – phần phụ lục). Như vậy, những thiệt hại gây ra cho nạn nhân là rất nghiêm trọng, điều này đòi hỏi các cơ quan chức năng phải nhanh chóng tìm ra các giải pháp để phòng ngừa hiệu quả với tội này.

*- Cơ cấu tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác theo công cụ thực hiện tội phạm của người phạm tội*

Khảo sát 1.825 bản án hình sự sơ thẩm về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, có 942 vụ các đối tượng sử dụng hung khí nguy hiểm để thực hiện hành vi phạm tội, chiếm tỷ lệ 51,63% (xem bảng 2.15 – phần phụ lục). Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy, có 442 vụ các đối tượng sử dụng vũ khí thô sơ, chiếm tỷ lệ 24,20%; có 55 đối tượng sử dụng hóa chất, chiếm tỷ lệ 3%; có 386 vụ đối tượng sử dụng thủ đoạn khác để thực hiện tội phạm, chiếm tỷ lệ 21,17% (xem bảng 2.15 – phần phụ lục).

Như vậy, các đối tượng phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh chủ yếu sử dụng hung

khí nguy hiểm để thực hiện hành vi phạm tội. Điều này đòi hỏi các cơ quan Nhà nước có chức năng quản lý vũ khí, công cụ hỗ trợ, vật liệu nổ phải chặt chẽ hơn nữa trong quản lý, và phải có kế hoạch thu hồi các loại vũ khí, vật liệu nổ đang trôi nổi ngoài xã hội.

*- Cơ cấu tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác theo phương thức thực hiện phạm tội*

Phân tích 1.825 bản án hình sự sơ thẩm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh cho thấy, có 1.340 vụ án có đồng phạm, chiếm tỷ lệ 73,42%; 485 vụ đối tượng phạm tội đơn lẻ, chiếm tỷ lệ 26,58%. Kết quả này cũng phù hợp với tình hình chung hiện nay là các đối tượng có xu hướng liên kết lại với nhau để thực hiện tội phạm.

*- Cơ cấu tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác theo hình phạt đã áp dụng*

Nghiên cứu 1.825 bản án hình sự sơ thẩm với 3.721 bị cáo phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, cho thấy: Phạt tù có thời hạn dưới 3 năm có 1.896 bị cáo, chiếm 50,95%; phạt tù có thời hạn từ 3 năm đến dưới 7 năm có 827 bị cáo, chiếm 22,23%; phạt tù có thời hạn từ 7 năm đến dưới 15 năm có 186 bị cáo, chiếm 4,99%; phạt tù có thời hạn từ 15 năm trở lên có 56 bị cáo, chiếm 1,590%; hình phạt khác có 756 bị cáo, chiếm 20,33% (xem bảng 2.17 – phần phụ lục). Như vậy, bị cáo có hình phạt tù dưới 3 năm chiếm tỷ lệ cao nhất 50,95%, hình phạt tù từ 15 năm trở lên có tỷ lệ thấp nhất là 1,50%.

## **2.2. Đặc điểm nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh**

### ***2.2.1. Đặc điểm về giới tính của người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh***

Nghiên cứu về đặc điểm giới tính của người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2011 đến năm 2015 cho thấy, có đến 3.594 đối tượng là nam giới, chiếm tỷ lệ 96,59%; chỉ có 127 đối tượng là nữ giới, chiếm tỷ lệ 3,41% (xem bảng 2.18 –



*phần phụ lục*). Nam giới chiếm tỷ lệ rất cao (96,59%) so với tỷ lệ của nữ giới (3,42%), đặc điểm này hoàn toàn phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của nam giới là dễ bị tác động bởi các yếu tố tiêu cực từ môi trường sống, dễ bị lôi kéo tiêm nhiễm các thói quen xấu như: Thích xem phim bạo lực, thường xuyên sử dụng bia, rượu, nghiện games và thường có xu hướng giải quyết các mâu thuẫn bằng bạo lực. Kết quả nghiên cứu về đặc điểm này, là cơ sở quan trọng để các cơ quan chức năng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh xây dựng hệ thống các biện pháp phòng ngừa và tập trung vào các đối tượng là nam giới để đấu tranh phòng, chống.

### ***2.2.2. Đặc điểm về độ tuổi của người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh***

Nghiên cứu độ tuổi của người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh nhằm xác định độ tuổi nào có tỷ lệ phạm tội nhiều nhất và vai trò của nó trong cơ chế thực hiện hành vi như thế nào. Qua khảo sát 3.721 bị cáo bị TAND các cấp trên địa bàn đưa ra xét xử về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác cho thấy, có 501 bị cáo dưới 18 tuổi, chiếm tỷ lệ 13,46%; từ 18 tuổi đến 30 tuổi có 2.699 bị cáo, chiếm tỷ lệ 72,54%; từ 31 đến 45 tuổi có 380 bị cáo, chiếm 10,21%; trên 45 tuổi có 141 bị cáo, chiếm tỷ lệ 3,79% (*xem bảng 2.18 – phần phụ lục*). Số bị cáo từ 18 đến 30 tuổi có tỷ lệ phạm tội cao nhất, bởi đây là độ tuổi mà con người chưa đạt được thành công trong sự nghiệp, chưa thật sự chín chắn trong suy nghĩ và hành động, nên dưới những tác động tiêu cực của môi trường sống và những đặc điểm nhân thân xấu dễ dẫn đến bị kích động, lôi kéo vào con đường phạm tội. Mặt khác, những người trong độ tuổi này là những người có sức khỏe, sự nhanh nhẹn... phù hợp với việc thực hiện các hành vi khách quan của tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác. Số người trên 45 tuổi có tỷ lệ phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác thấp nhất, bởi những người trong độ tuổi này, trải qua nhiều biến động của cuộc sống, suy nghĩ đã chín chắn hơn, điềm đạm hơn... khả năng kiểm soát và kiềm chế hành vi cao hơn nên vào các tình huống tiêu cực cụ thể họ thường lựa chọn cách xử sự khác chứ không giải quyết bằng bạo lực.

### ***2.2.3. Đặc điểm theo dân tộc của người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh***

Thành phố Hồ Chí Minh là một trong sáu tỉnh, thành của miền Đông Nam Bộ, dân số 7.939.752 người, với 54 dân tộc cùng sinh sống trên địa bàn, trong đó người kinh chiếm 93,9% dân số, chỉ có 6,1% là các dân tộc còn lại (chủ yếu là người Hoa, người Mường, người Tày, người Khmer). Qua khảo sát 3.721 bị cáo bị đưa ra xét về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, có 3.647 bị cáo là người dân tộc kinh, chiếm tỷ lệ 98%, 74 người thuộc các dân tộc khác, chiếm tỷ lệ 2% (*xem bảng 2.18 – phần phụ lục*). Như vậy, thống kê trên cho thấy số người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, chủ yếu là người dân tộc kinh sinh sống trên địa bàn hoặc từ các địa phương khác di cư về thành phố để tìm kiếm việc làm, học tập, vui chơi, giải trí, số người thuộc các dân tộc khác chiếm tỷ lệ rất thấp.

### ***2.2.4. Đặc điểm về trình độ học vấn của người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh***

Nghiên cứu trình độ học vấn của người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2011 đến năm 2015 cho thấy, có 327 người không biết chữ, chiếm tỷ lệ 8,78%; 525 người có trình độ tiểu học, chiếm tỷ lệ 14,10%; 2.328 người có trình độ trung học cơ sở, chiếm tỷ lệ 62,57%; 383 người có trình độ trung học phổ thông, chiếm tỷ lệ 10,30%; số người có trình độ cao đẳng, đại học là 158 người, chiếm tỷ lệ 4,25% (*xem bảng 2.18 – phần phụ lục*). Như vậy, số người có trình độ tiểu học và trung học cơ sở chiếm tỷ lệ cao nhất 76,67%, số người có trình độ cao đẳng, đại học có tỷ lệ thấp nhất 4,25%. Những người có trình độ từ trung học cơ sở trở xuống chiếm tỷ lệ cao trong số các bị cáo phạm tội do họ không có điều kiện để hiểu biết các kiến thức xã hội, kiến thức pháp luật, ít được sự quan tâm, giáo dục, quản lý của gia đình, nhà trường nên khi gặp những tình huống tiêu cực thuận lợi họ dễ phạm tội hơn. Những người có trình độ cao đẳng, đại học chiếm tỷ lệ thấp nhất, do họ có ý thức pháp luật đúng đắn dẫn đến thực hiện các hành vi phù hợp với các giá trị đạo

đức, giá trị pháp luật, họ có khả năng kiềm chế và kiểm soát hành vi cao hơn so với những người khác, nên họ ít bị kích động, dụ dỗ, lôi kéo đi vào con đường phạm tội, trong đó có tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

#### ***2.2.5. Đặc điểm về nghề nghiệp của người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh***

Qua nghiên cứu 3.721 bị cáo phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh cho thấy, số đối tượng có nghề nghiệp ổn định chiếm 16,75%; số đối tượng không có nghề nghiệp, chiếm 59,04%, số đối tượng có nghề nghiệp nhưng không ổn định, thu nhập thấp, chiếm 24,21% (*xem bảng 2.18 – phần phụ lục*). Như vậy, số đối tượng phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác không có nghề nghiệp chiếm tỷ lệ cao nhất, tiếp theo là những đối tượng có nghề nghiệp nhưng không ổn định và có thu nhập thấp, số đối tượng có nghề nghiệp ổn định chiếm tỷ lệ thấp nhất. Các đối tượng không có việc làm, việc làm không ổn định, thu nhập thấp thường có tâm lý chán nản, bi quan, buông xuôi, không có ý chí vươn lên trong cuộc sống cùng với các sở thích lệch lạc như nghiện games, thường xuyên uống rượu bia, thích xem phim bạo lực... nên dễ bị lợi dụng, lôi kéo, kích động phạm tội. Tình trạng thất nghiệp có ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình ANTT của địa phương, là vấn đề đòi hỏi phải có sự góp sức giải quyết của toàn xã hội. Vì vậy, việc nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân, tạo công ăn, việc làm, giải quyết tốt các chính sách xã hội là nội dung hết sức quan trọng trong phòng ngừa đối với loại tội này.

#### ***2.2.6. Đặc điểm về hoàn cảnh gia đình của người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh***

Hoàn cảnh gia đình và sự thay đổi của hoàn cảnh gia đình có ảnh hưởng sâu sắc đến quá trình hình thành và phát triển nhân cách của người phạm tội. Qua nghiên cứu 300 bản án hình sự sơ thẩm về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, với 615 bị cáo trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh cho thấy, có 86 bị cáo sống trong gia đình khuyết thiếu (không có bố, không

có mẹ, bố hoặc mẹ đã chết, bố mẹ ly dị...), chiếm tỷ lệ 13,99%; 54 bị cáo sống trong gia đình có người thân thường xuyên vi phạm pháp luật hoặc phạm tội, chiếm tỷ lệ 8,72%; có 182 bị cáo sống trong gia đình mà các thành viên trong gia đình không quan tâm, chăm sóc đến nhau, chiếm tỷ lệ 29,65%; 237 bị cáo sống trong gia đình không hạnh phúc, thường xuyên đánh, chửi nhau, chiếm tỷ lệ 38,57%; có 56 bị cáo sống trong gia đình cha mẹ giáo dục không đúng cách, chiếm tỷ lệ 9,07% (*xem bảng 2.19 – phần phụ lục*). Như vậy, gia đình không hòa thuận, các thành viên trong gia đình thường xuyên, đánh, chửi nhau, không quan tâm đến nhau, chiếm tỷ lệ cao nhất (68,22%). Đây là vấn đề đáng báo động trong quản lý, dạy dỗ con cái của gia đình, là một trong những nguyên nhân và điều kiện của tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

#### ***2.2.7. Đặc điểm về sở thích của người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh***

Nghiên cứu 300 bản án với 615 bị cáo bị TAND các cấp xét xử về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác cho thấy, có 352 người thường xuyên sử dụng rượu, bia chiếm tỷ lệ 57,23%; có 100 người nghiện phim bạo lực, chiếm tỷ lệ 16,26%; 89 người nghiện games online, các trò chơi bạo lực, chiếm tỷ lệ 14,47%; 74 bị cáo thường xuyên tụ tập, chơi bài, quây phá, chiếm tỷ lệ 12,04% (*xem bảng 2.20 – phần phụ lục*). Như vậy, những người nghiện xem phim bạo lực, thích uống rượu, bia chiếm tỷ lệ cao nhất trong số các bị cáo phạm tội, những người này sau khi uống rượu bia và sử dụng các chất kích thích khác thường bị hưng phấn nên khi gặp phải những tình huống cụ thể tiêu cực đã không làm chủ được mình, không kiểm soát được hành vi dễ dẫn đến phạm tội.

#### ***2.2.8. Đặc điểm về động cơ, mục đích phạm tội của người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh***

Nghiên cứu động cơ, mục đích phạm tội của người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh có ý nghĩa rất lớn trong thực tiễn phòng ngừa với loại tội này. Phân tích 300

bản án hình sự sơ thẩm với 615 bị cáo cho thấy, nguyên nhân chủ yếu dẫn đến các vụ cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác là mâu thuẫn, trong đó giải quyết mâu thuẫn cá nhân có 323 bị cáo, chiếm tỷ lệ 52,50%; giải quyết mâu thuẫn giữa các băng nhóm có 183 bị cáo, chiếm tỷ lệ 29,73%; có 44 bị cáo phạm tội với động cơ, mục đích vụ lợi, chiếm tỷ lệ 7,19%; 65 bị cáo phạm tội vì động cơ, mục đích khác (thích thể hiện bản thân, sỹ diện, hiếu chiến...), chiếm tỷ lệ 10,58% (xem bảng 2.21 – phần phụ lục).

### **2.3. Nguyên nhân hình thành các đặc điểm nhân thân của người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh**

#### **2.3.1. Các nguyên nhân khách quan**

##### **2.3.1.1. Nguyên nhân từ phía gia đình**

Nghiên cứu nguyên nhân hình thành các đặc điểm nhân thân tiêu cực của người phạm tội xuất phát từ phía gia đình, luận văn lấy điển hình 300 bản án hình sự sơ thẩm với 615 bị cáo phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh làm chất liệu nghiên cứu, cụ thể:

- Gia đình có người thân vi phạm pháp luật hoặc phạm tội

Qua nghiên cứu cho thấy, có 54 bị cáo phải sống trong các gia đình có người thân thường xuyên vi phạm pháp luật hoặc phạm tội, chiếm tỷ lệ 8,72% (xem bảng 2.19 – phần phụ lục). Số người phải sống trong những gia đình có người thân thường xuyên có các hành vi như trên, sẽ dễ bị ảnh hưởng, tiêm nhiễm và hành thành các đặc điểm nhân thân xấu như: Có thái độ coi thường pháp luật, coi thường các giá trị đạo đức, truyền thống tốt đẹp của dân tộc, coi thường, chửi mắng ông bà, cha mẹ... từ đó có những hành vi vi phạm pháp luật và dễ dẫn đến phạm tội. Điển hình: Tại bản án số 171/2011/HSST ngày 13/12/2011 của TAND Quận 10, thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên án xử phạt 03 năm tù đối với bị cáo Nguyễn Văn Hùng (Bo hí) sinh ngày 23/9/1994, thường trú tại số 63/1 đường Nhật Tảo, phường 4, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh về hành

vi cố ý gây thương tích cho anh Nguyễn Ngọc Đức sinh năm 1992, thường trú tại 159 lô G, chung cư Ngô Gia Tự, phường 3, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh. Qua nghiên cứu hồ sơ cho thấy, bị cáo Hùng có trình độ văn hóa 6/12, có bố là ông Nguyễn Văn Huy (là đối tượng thường xuyên mua bán các chất ma túy trên địa bàn, đã chết), mẹ là bà Nguyễn Thị Hải là đối tượng chuyên cung cấp ma túy cho các con nghiện trong khu vực (đang chấp hành án 10 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy). Nguyễn Văn Hùng do sống trong gia đình có bố mẹ thường xuyên có hành vi phạm tội nên đã hình thành các đặc điểm nhân thân xấu như, coi thường đạo đức, pháp luật, không tôn trọng bố mẹ, thường xuyên bắt nạt các bạn khác, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác. Ngày 7/7/2009 Hùng bị chủ tịch Ủy ban nhân dân phường 4, quận 10 xử lý hành chính bằng hình thức giáo dục tại cấp phường, thì đến ngày 5/11/2009 Hùng phạm tội cố ý gây thương tích.

*- Gia đình khuyết thiếu*

Nghiên cứu 615 bị cáo phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh cho thấy, số người phải sống trong các gia đình khuyết thiếu là 86 bị cáo, chiếm tỷ lệ 13,99% (*xem bảng 2.19 – phần phụ lục*). Việc phải sống trong các gia đình có bố mẹ ly hôn, ly thân hoặc vì lý do nào đó mà thiếu bố, thiếu mẹ đã ảnh hưởng rất lớn đến sự hình thành các đặc điểm nhân thân tiêu cực ở người phạm tội. Thiếu tình thương của bố mẹ, các em thiếu đi tính cương trực, mạnh mẽ, quyết đoán của người cha, thiếu đi tính, thùy mi, gọn gàng nết na của người mẹ, không khí gia đình lạnh lẽo, buồn tẻ, thiếu sự quan tâm, giáo dục của bố mẹ nên các em thường vị trêu chọc dẫn đến tâm lý tự ti, xa lánh bạn bè, thầy cô, mất niềm tin vào cuộc sống dễ bị lôi kéo, dụ dỗ đi vào con đường phạm tội, trong đó có tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

*- Gia đình không hạnh phúc thường xuyên cãi, chửi, đánh nhau*

Nghiên cứu 615 bị cáo phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh cho thấy, có 237 bị cáo phải sống trong gia đình không hạnh phúc, thường xuyên phải chứng kiến

cảnh cãi, đánh, chửi nhau của những người thân trong gia đình, chiếm tỷ lệ 38,57% (xem bảng 2.19 – phần phụ lục). Đây là những gia đình có cha mẹ sống không hòa thuận, thường kèm theo là hoàn cảnh kinh tế khó khăn vì cuộc sống mưu sinh vất vả nên thường xảy ra mâu thuẫn, cha mẹ thường xuyên cãi vã, chửi mắng, đánh đập nhau. Chính việc phải chứng kiến những hành vi trên của người thân trong gia đình đã hình thành cho các em các đặc điểm nhân thân xấu, như căm hận cha mẹ, thích sử dụng bạo lực để giải quyết các mâu thuẫn, dễ bốc đồng, khả năng kiểm soát và kiềm chế hành vi thấp và thường tụ tập bạn bè uống rượu, và phát sinh các hành vi phạm tội. Điển hình như: Tại bản án số 271/2012/HSST ngày 22/11/2012 của TAND quận 12, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo Hồ Thành Công sinh năm 1992, thường trú tại số 32/6 tổ 30, khu phố 3A, phường Tân Thới Hiệp, quận 12 về hành vi cố ý gây thương tích cho anh Hồ Tuấn Tú là em họ của mình. Qua nghiên cứu hồ sơ cho thấy do phải sống trong gia đình có bố là ông Hồ Văn Kinh là một người nghiện rượu và thường xuyên chửi bới, đánh đập vợ con, bố mẹ thường xuyên đánh nhau nên đã sớm hình thành ở Công bản tính lì lợm, côn đồ vào ngày 6/5/2012 Hồ Tuấn Tú đã chở bà Tuyết đến nhà bà Liên thấp nhang cho mẹ (bà Tuyết là em chồng bà Liên). Trong lúc thấp nhang bà Liên và bà Tuyết đã xảy ra xô xát hai bên cãi nhau, Hồ Thành Công thấy mẹ mình bị chửi nên đã xuống bếp lấy con dao đuổi mẹ con bà Tuyết, do Tú ở gần Công nên chạy được khoảng 20m thì bị Công đuổi kịp và chém chúng tay phải của Tú gây thương tích. Như vậy, việc phải sống trong gia đình không hạnh phúc, thường xuyên chứng kiến cảnh cha mẹ đánh nhau đã hình thành ở Công những đặc điểm xấu và khi xảy ra mâu thuẫn Công đã không kiềm chế được hành vi của mình nên đã gây thương tích cho người em họ của mình là Hồ Tuấn Tú.

*- Gia đình thiếu sự quan tâm, chăm sóc, giáo dục con cái*

Gia đình thiếu quan tâm, chăm sóc con cái, không nắm bắt được những thay đổi về tâm sinh lý của con cái cũng là một trong các nguyên nhân hình thành nên các đặc điểm nhân thân tiêu cực của người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. Khảo

sát 615 bị cáo cho thấy, có 182 người phải sống trong gia đình không có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau giữa các thành viên trong gia đình, chiếm tỷ lệ 29,26% (xem bảng 2.19 – phần phụ lục). Ngoài những trường hợp phải sống trong gia đình không hạnh phúc, cha mẹ, người thân trong gia đình thường đánh, chửi nhau, thì việc phải sống trong gia đình không có sự yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau cũng là một trong những yếu tố tác động hình thành cho người phạm tội tâm lý chán nản, cảm thấy lạc lõng là người thừa trong gia đình, bị quan, buồn chán dẫn đến chán học, trốn học, tìm đến tụ tập và kết bạn với các đối tượng xấu để quậy phá, thậm chí là phạm tội.

*- Gia đình có phương pháp giáo dục chưa đúng*

Gia đình là tế bào của xã hội, là yếu tố có tác động rất lớn đến việc hình thành nhân cách và thái độ ứng xử của con người. Sự phát triển nhân cách con người không thể thiếu sự giáo dục của bố mẹ và những người thân trong gia đình, phương pháp giáo dục của cha mẹ là yếu tố tác động rất lớn đến quá trình hình thành đạo đức, tính cách của con người, nếu bố mẹ và người thân trong gia đình xây dựng được môi trường quản lý, giáo dục tốt, có lối sống nề nếp, kỷ cương, đạo đức thì con cái sẽ có điều kiện để rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống trong sáng, lành mạnh, nhân cách sẽ phát triển hoàn thiện và ngược lại. Khảo sát 615 bị cáo bị TAND các cấp đưa ra xét xử về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, có 56 bị cáo sống trong hoàn cảnh gia đình bố mẹ có phương pháp giáo dục không đúng, chiếm tỷ lệ 9,07% (xem bảng 2.19 – phần phụ lục).

Nhiều gia đình đã nuông chiều con cái một cách vô điều kiện, thỏa mãn mọi nhu cầu, sở thích của con cái. Điều này đã hình thành cho con cái họ tính ỷ lại, hẹp hòi, dựa dẫm, sống ích kỷ, thích hưởng thụ, lười lao động, coi thường tính mạng, sức khỏe của những người có điều kiện kinh tế khó khăn, tự cho họ có quyền để dạy bảo người khác, sai khiến người khác... không biết được giá trị của đồng tiền, ảo tưởng về quyền lực của mình, sẵn sàng gây thương tích cho người khác nếu họ không làm theo sự chỉ bảo hoặc chống đối lại mình. Trong số 56 bị



cáo có bố mẹ giáo dục không đúng cách, có 21 bị cáo sống trong những gia đình bố mẹ quá nuông chiều con cái, chiếm tỷ lệ 37,5%.

Trái ngược với sự nuông chiều thì nhiều bậc cha mẹ lại đối xử quá khắt khe đối với con cái, thường xuyên đánh đập, chửi bới, chì chiết con cái một cách tàn nhẫn, độc ác... khi con cái mắc lỗi. Chính điều này, đã dẫn đến tâm lý chán nản, tìm mọi cách để đối phó với cha mẹ khi phạm lỗi, với tâm lý này trong một thời gian dài sẽ hình thành tính cách xảo trá, lỳ lợm, thô bạo thích giải quyết tình huống bằng vũ lực, coi thường các giá trị xã hội, coi thường kỷ cương phép nước... đây chính là một trong những nguyên nhân hình thành nên các đặc điểm nhân thân tiêu cực của người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác. Theo thống kê từ 56 bị cáo sống trong gia đình bố mẹ có phương pháp giáo dục không đúng cách thì có đến 35 bị cáo sống trong những gia đình có bố mẹ quá khắt khe đối với con cái, chiếm tỷ lệ 62,5%.

#### *2.3.1.2. Nguyên nhân từ môi trường giáo dục*

Tình hình chung của nền giáo dục hiện nay trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh là chạy theo thành tích nên nhiều nhà trường chỉ chú trọng vào việc dạy chữ, dạy những kiến thức cơ bản theo chương trình khung đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, mà chưa thực sự quan tâm đến việc giáo dục đạo đức, pháp luật, kỹ năng sống cho học sinh, thầy cô còn có sự phân biệt đối xử giữa các học sinh, việc giáo dục chỉ chạy theo thành tích mà không quan tâm đến chất lượng và chưa có giải pháp hữu hiệu trong việc giáo dục, giúp đỡ học sinh chưa ngoan, cá biệt, khi học sinh có sai phạm thường sẽ bị đuổi học hay đình chỉ học, những hành vi này không mang tính giáo dục nhằm làm cho các em nhận thấy sai lầm của mình, tích cực rèn luyện để trở lại trường, lớp mà còn tạo cho các em tâm lý bi quan, chán nản, căm ghét bạn bè, thù hận thầy, cô và luôn mong muốn được trả thù nếu có cơ hội, các em thường bị các đối tượng xấu lôi kéo, mua chuộc, dụ dỗ đi vào con đường phạm tội. Điển hình như: Tại bản án số 9/2015/HSST ngày 16/1/2015 của TAND quận 3 đã tuyên phạt bị cáo Dương Văn Linh, sinh năm 1989, trú tại 49/7A Trần Văn Đang, phường 9, quận 3 về hành vi cố ý gây thương tích cho anh Trần

Thế Hùng, sinh năm 1975 trú tại 10/3 Ngô Thời Nhiệm, phường 7, quận Phú Nhuận. Qua nghiên cứu hồ sơ được biết, do bị đuổi học vì đánh bạn khi đang học lớp 5 nên Linh đã chán nản, thù hận thầy cô và tìm đến kết bạn với các đối tượng xấu dẫn đến nghiện ma túy, tháng 5/2003 bị đưa đi cai nghiện bắt buộc tại trường đào tạo thanh, thiếu niên 2, ngày 18/12/2009 bị TAND quận 3 xử phạt 5 năm tù về tội cướp giật tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/9/2013. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 3/4/2014 trong một vụ xô xát xảy ra tại quán ăn 999 số 350/1/43 Lê Văn Sỹ, phường 13, quận 3 Linh đã chém gây thương tích cho anh Trần Thế Hùng với tổng tỷ lệ thương tích là 31%. Như vậy, việc không được trang bị đầy đủ các kỹ năng sống, các kiến thức pháp luật, sự quan tâm, giáo dục đạo đức, lối sống của thầy cô giáo, kết hợp với hình phạt quá nghiêm khắc của nhà trường đã đẩy Linh rời xa bạn bè tốt, kết thân với bạn bè xấu, xa ngã vào tệ nghiện ma túy, dẫn đến hành vi cướp giật tài sản và hành vi cố ý gây thương tích cho anh Trần Thế Hùng.

Trong công tác phối hợp quản lý, giáo dục học sinh giữa nhà trường với phụ huynh chưa được chặt chẽ, chưa thường xuyên và còn nhiều hạn chế. Thực tế thì tất cả các trường trên địa bàn thành phố đều thành lập Hội phụ huynh học sinh của từng lớp, từng khối và của trường, nhưng chỉ có một số trường là hoạt động có hiệu quả, còn lại đa số các trường chỉ thành lập mang tính hình thức chứ chưa thực sự có sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và giáo viên chủ nhiệm trong việc quản lý, nắm bắt những biến đổi về tâm, sinh lý của các em để kịp thời phối hợp có biện pháp quản lý, giáo dục phù hợp. Vì vậy, mặc dù một số học sinh cá biệt thường xuyên trốn học, tụ tập, chơi bời, uống rượu, bia, sử dụng các chất kích thích khác, quậy phá gây rối trật tự an toàn xã hội nhưng nhà trường và các thầy cô, đặc biệt là thầy, cô chủ nhiệm lớp không nắm được hoặc nắm được nhưng không quan tâm, không có biện pháp giáo dục và cũng không thông báo cho gia đình của các học sinh đó để cùng phối hợp trong quản lý, giáo dục, uốn nắn đối với các em được kịp thời. Điều này đã vô tình tạo điều kiện cho các em lún sâu vào con đường phạm tội.

Ngoài những hạn chế trong giáo dục đạo đức, pháp luật, kỹ năng sống cho các em và những thiếu sót trong công tác phối hợp giữa nhà trường, giáo viên chủ nhiệm

để quản lý, giáo dục học sinh, thì vấn đề bạo lực học đường trong giai đoạn hiện nay trên địa bàn cả nước nói chung và thành phố Hồ Chí Minh nói riêng là vấn đề đáng báo động, nó chính là một trong những nguyên nhân hình thành đặc điểm nhân thân tiêu cực của người phạm tội tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác. Điển hình như: Tại bản án số 98/2012/HSST ngày 24/7/2012 của TAND quận 10 đã xử phạt bị cáo Nguyễn Anh Khoa 9 tháng tù về tội cố ý gây thương tích. Nội dung sự việc như sau: Vào giờ nghỉ giải lao sáng ngày 18/12/2010 tại trung tâm giáo dục thường xuyên quận 10, Lê Trọng Nghĩa và Nguyễn Quốc Thái có phát sinh mâu thuẫn tại phòng vệ sinh của trường. Do sợ bị đánh lên Thái đã gọi điện thoại cho Đặng Mạnh Trung đến giúp nếu bị Nghĩa đánh, Trung đã rủ thêm Nguyễn Anh Khoa là bạn chơi chung đến giúp, do không có xe nên Khoa đã nhờ Nguyễn Đăng Quang đến chở đi và nói là nhờ chở đi công việc. Khoa chuẩn bị một con dao dài khoảng 30cm cán nhựa màu đen, khi đến trước cổng trường thì gặp Trung và Thái, sau khi chỉ cho Khoa nhóm của Nghĩa và Lập đang đứng trước cổng trường thì Trung và Thái bỏ đi, Khoa đã đi đến gần Lập (Lập đang đứng cạnh Nghĩa) bất ngờ rút dao ra chém 2 nhát vào tai và bả vai phải của Lập sau đó bỏ chạy. Như vậy, chỉ vì những mâu thuẫn nhỏ trong sinh hoạt tại trường mà các em đã có những hành vi thiếu kiềm chế, sử dụng bạo lực để gây thương tích cho nhau, thể hiện bản thân, thể hiện vai trò “anh chị” trong trường, thậm chí còn cấu kết với các đối tượng bên ngoài để gây thương tích cho các bạn học cùng trường.

#### *2.3.1.3. Các yếu tố tiêu cực từ môi trường kinh tế, văn hóa, xã hội vĩ mô*

Qua nghiên cứu 3.721 bị cáo cho thấy, số đối tượng có nghề nghiệp ổn định chiếm 16,75%; số đối tượng không có nghề nghiệp, chiếm 59,04%, số đối tượng có nghề nghiệp nhưng không ổn định, thu nhập thấp, chiếm 24,21% (*xem bảng 2.18 – phần phụ lục*). Thời gian qua, thành phố Hồ Chí Minh là địa phương có tốc độ công nghiệp hóa và đô thị hóa cao vào bậc nhất cả nước, những tác động của việc thu hồi đất, đền bù, giải tỏa mặt bằng đã khiến cho không ít người mất đất lao động, trình độ học vấn thấp nên không xin được vào các công ty, xí nghiệp làm việc, một lượng lớn công ty do không có sức cạnh tranh với các công ty khác đã

thua lỗ và dẫn đến phá sản, nhiều công nhân rơi vào tình trạng thất nghiệp. Chính nguyên nhân không có việc làm, việc làm không ổn định với mức thu nhập thấp không thể đảm bảo cho cuộc sống của bản thân mà các đối tượng đã nảy sinh tâm lý tiêu cực, bi quan, chán nản thường xuyên tụ tập ăn nhậu, quây phá và do ảnh hưởng của việc sử dụng rượu, bia và các chất kích thích khác nên đã không làm chủ được mình dẫn đến phạm tội. Đây cũng là một trong những nguyên nhân hình thành nên các đặc điểm nhân thân tiêu cực của người phạm tội. Ngoài những người không có việc làm hoặc có việc làm nhưng không ổn định thì cũng có một bộ phận không nhỏ những người có việc làm ổn định, có điều kiện kinh tế khá giả, có thu nhập cao nhưng lại quá đề cao sức mạnh, giá trị của đồng tiền mà coi thường các giá trị văn hóa, truyền thống tốt đẹp của dân tộc, coi thường pháp luật, sức khỏe của người khác.

Các chủ trương, chính sách và pháp luật của Nhà nước còn rất nhiều sơ hở; các chính sách an sinh xã hội, chính sách giải quyết việc làm, hỗ trợ doanh nghiệp, chính sách cho vay vốn, chính sách phát triển nông thôn... của thành phố còn nhiều bất cập, thiếu đồng bộ, thiếu hiệu quả cũng phần nào làm gia tăng hộ nghèo, tái nghèo, tình trạng thiếu việc làm, khó khăn về kinh tế với lối sống thực dụng, ăn chơi đua đòi, ích kỉ, đề cao giá trị của đồng tiền, đề cao lợi ích cá nhân nên họ dễ đi vào con đường phạm tội. Điển hình như: Tại bản án số 165/2011/HSST ngày 5/9/2011 của TAND quận 12 xử phạt bị cáo Lê Thị Lan sinh ngày 28/4/1995 tạm trú tại số 75/4 tổ 68, khu phố 6, phường Tân Thới Nhất, quận 12, 4 năm tù về hành vi cố ý gây thương tích cho bà Phạm Thị Tuyền. Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án cho thấy, Lê Thị Lan thường trú tại thôn Phong Thử, xã Điện Thọ, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam, sống trong gia đình không có bố, gia đình có 4 anh chị em, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên năm 2010 Lan đã vào thành phố Hồ Chí Minh để kiếm việc làm, do thời gian từ đầu năm 2011 công ty làm ăn thua lỗ lên đã giảm biên chế và Lan rơi vào hoàn cảnh thất nghiệp, do trình độ văn hóa thấp chưa xin được việc làm nên Lan đã đến gặp bà Phạm Thị Tuyền xin cho ở cùng phòng trọ, bà Tuyền đồng ý với điều kiện Lan và Tuyền cùng chia đôi tiền thuê phòng và tiền điện hàng tháng. Đến ngày 16/4/2011 bà Tuyền đã nói Lan trả tiền thuê phòng, tiền điện và tiền Lan nợ bà Tuyền tổng cộng là 700.000 đồng, thì bị

cáo hẹn ngày hôm sau trả và được bà Tuyền đồng ý. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 17/4/2011 khi bà Tuyền đang ngủ, Lan đã dùng dao thái lan dài 20cm, mũi nhọn đâm vào cổ bà Tuyền, trong quá trình giằng co Lan đã đâm thêm nhiều nhát vào bụng, vai, đùi bà Tuyền sau đó bỏ chạy.

Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong xã hội có chiều hướng gia tăng, lối sống thực dụng, ích kỷ, coi thường pháp luật, sự du nhập và đan xen giữa các nền văn hóa, đã kéo theo các sản phẩm văn hóa có nội dung bạo lực, đòi truy chưa được quản lý, kiểm soát chặt chẽ... đã len lỏi, xâm nhập vào một bộ phận quần chúng nhân dân, đặc biệt là tầng lớp thanh, thiếu niên đã dẫn đến những hành vi suy đồi đạo đức, vi phạm pháp luật và phạm tội xảy ra nhiều hơn. Trước những tác động tâm lý của các phim ảnh, sách báo có nội dung bạo lực, một bộ phận đã hình thành tính cách thích sử dụng bạo lực để giải quyết các mâu thuẫn, đánh bóng tên tuổi của mình, kể cả những mâu thuẫn rất nhỏ như đạp vào chân nhau trên một chuyến xe buýt; va quẹt xe trong lúc lấy xe ra từ bãi giữ xe, hay chỉ là một cái nhìn không có thiện cảm... cũng là nguyên nhân dẫn đến các vụ cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Nền kinh tế phát triển đã kéo theo một số lượng các dịch vụ phát triển theo, các quán cà phê, karaoke, các quán nhậu, các tiệm internet... mọc lên như nấm, tình trạng bão kê suất hiện, đặc biệt là tại các bến xe, các quán nhậu, các điểm kinh doanh ngành nghề có điều kiện về ANTT, các hoạt động cho vay nặng lãi, tín dụng đen đã làm cho tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh có những diễn biến phức tạp. Các đối tượng liên kết với nhau thành các băng, ổ nhóm để phô trương thanh thế, tranh giành ảnh hưởng, tranh giành địa bàn, lĩnh vực bảo kê, đâm thuê, chém mướn... đã tạo không ít khó khăn cho các cơ quan chức năng trong công tác quản lý Nhà nước về ANTT trên địa bàn.

### **2.3.2. Các nguyên nhân chủ quan**

#### **2.3.2.1. Sự coi thường các giá trị đạo đức, pháp luật**

Dưới những tác động tiêu cực của nền kinh tế thị trường, một bộ phận không nhỏ quần chúng nhân dân đã có sự lệch lạc về nhân cách, có những biểu hiện và

hành động coi thường các giá trị đạo đức, truyền thống tốt đẹp của dân tộc, có những hành vi coi thường pháp luật, chống đối pháp luật. Điển hình như: Tại bản án số 286/2012/HSST ngày 29/11/2012 của TAND quận 12 xử phạt Chu Thị Lệ Chi sinh năm 1972, thường trú tại 200/5A Nguyễn Trọng Tuyển, phường 8, quận Phú Nhuận về hành vi cố ý gây thương tích với mức án 02 năm nhưng cho hưởng án treo và thời gian thử thách là 4 năm. Qua nghiên cứu cho thấy, vào lúc 20h ngày 23/3/2012 Chu Thị Lệ Chi và chồng là Phạm Văn Tùng có mâu thuẫn nên cãi nhau. Trong lúc cãi nhau Chi đã chửi bới, xúc phạm đến mẹ chồng nên chị gái của ông Tùng là bà Phạm Thị Tiến đã chửi và gây gổ lại với chị Chi, lúc này Chi đang làm đồ nấu ăn nên sẵn con dao đang cầm trên tay Chi đã dùng dao chém bà Tiến làm bà Tiến bị thương tích với tỷ lệ 14%. Như vậy, qua vụ án trên ta thấy, Chu Thị Lệ Chi là một người giáo viên nhưng do mâu thuẫn vợ chồng mà Chi đã có hành vi suy đồi đạo đức, chửi bới, xúc phạm đến mẹ chồng, đã có hành vi coi thường pháp luật khi dùng dao chém bà Tiến là chị chồng gây thương tích với tỷ lệ là 14%.

#### *2.3.2.2. Tâm lý coi trọng đồng tiền, sự xuống cấp, suy thoái về đạo đức*

Ngoài những kết quả tích cực mà nền kinh tế thị trường mang lại như, đời sống vật chất, tinh thần của con người ngày một nâng cao thì mặt trái của nó cũng gây ra không ít các xáo trộn trong mỗi gia đình, các thành viên trong gia đình ngày càng ít có thời gian quan tâm, chăm sóc đến nhau, mối quan hệ gắn bó giữa các thành viên đang mất dần và thay vào đó là sự chi phối của đồng tiền, chính tâm lý háms lợi, ích kỷ, coi trọng các giá trị vật chất, thích hưởng thụ, lười lao động, sự xuống cấp, suy thoái về đạo đức... đã tác động mạnh mẽ đến quá trình hình thành và phát triển nhân cách của con người, không ít các vụ án cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh mà bị cáo với người bị hại có quan hệ huyết thống, họ hàng với nhau. Điển hình như: Tại bản án số 12/2011/HSST ngày 20/01/2011 của TAND quận 10, xử phạt bị cáo Phạm Văn Long sinh năm 1964, thường trú tại 113/40 Nguyễn Duy, phường 14, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh về hành vi cố ý gây thương tích với mức án là 02 năm nhưng cho hưởng án treo và thời gian thử thách là 5 năm. Qua nghiên cứu bản án cho thấy, Phạm Văn Long là chú ruột của anh Phạm Tuấn Khanh (sinh năm 1970,

ngụ tại 193A đường 3/2, phường 11, quận 10). Do có mâu thuẫn trước đó giữa Long và gia đình anh Khanh về việc tranh chấp thừa kế căn nhà 193A đường 3/2, phường 11, quận 10. Khoảng 14 giờ ngày 2/4/2010 Long cùng với Lê Quốc Dũng ngụ tại 60B/4 Vạn Kiếp, phường 3, quận Bình Thạnh chở nhau đi tìm luật sư để bổ túc hồ sơ giấy tờ về tranh chấp thừa kế căn nhà nói trên nhưng không gặp, trên đường về khi đi qua nhà Khanh thì Long bảo Dũng đi xe một mình đến nhà Khanh rủ Khanh ra quán 607 Lê Hồng Phong uống bia, còn Long thì vào quán ngồi đợi sẵn. Sau đó Khanh cùng với Phạm Văn Hải (người họ hàng của Long và Khanh) và Dũng đến quán 607 Lê Hồng Phong, phường 10, quận 10 uống bia. Mới đầu mọi người uống bia và nói chuyện vui vẻ, nhưng sau một lúc Long và Khanh xảy ra mâu thuẫn xung quanh vụ tranh chấp thừa kế, trong lúc cãi nhau Long đã cầm ly bia đập một cái vào mặt anh Khanh rồi bỏ về (theo bản kết luận Khanh bị thương tích với tỷ lệ 25%, thương tích có để lại cố tật). Như vậy, qua vụ án trên cho thấy, vì lợi ích của đồng tiền nên giữa Long với gia đình Khanh đã xảy ra mâu thuẫn, tranh chấp quyền thừa kế, và trong lúc nóng giận Long đã không kiểm soát được hành vi của mình và đã gây thương tích cho chính cháu ruột của mình là anh Phạm Tuấn Khanh với tỷ lệ 25%.

#### *2.3.2.3. Tâm lý sống gấp, ăn chơi, đua đòi, nghiện rượu, nghiện game*

Nghiên cứu 300 bản án hình sự sơ thẩm về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh với 615 bị cáo cho thấy, có 352 bị cáo thường xuyên uống rượu, bia, chiếm tỷ lệ 57,23%; có 89 bị cáo nghiện games, các trò chơi bạo lực, chiếm tỷ lệ 14,47% (*xem bảng 2.20 – phần phụ lục*). Dưới tác động của nền kinh tế thị trường một bộ phận không nhỏ thanh, thiếu niên có tâm lý sống nhanh, sống gấp, thích chơi bời, tụ tập, thích sử dụng rượu, bia và các chất kích thích khác. Sau khi sử dụng bia, rượu do bị hưng phấn, bị kích thích đã không làm chủ được hành vi và dẫn đến phạm tội. Điển hình như: Tại bản án số 200/2013/HSST ngày 21/11/2013 của TAND quận 12 xử phạt bị cáo Nguyễn Anh Dũng sinh năm 1979, thường trú tại số 71 Lê Hoàng Phái, phường 17, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh 3 năm tù về tội cố ý gây thương tích. Nội dung vụ án như sau: Khoảng 23 giờ ngày 4/3/2013 Nguyễn Anh Dũng và đối tượng tên Sơn (chưa rõ lai lịch) ngồi uống rượu tại quán Hương

Quê, số 82, khu phố 3A, phường Thạnh Lộc, quận 12. Gần bàn của Dũng còn có bàn của Dương Hoàng Anh Xuân, Nguyễn Minh Tâm và một số bạn bè của ông Xuân cùng ngồi uống rượu, do say rượu nên ông Tâm đã thách thức đánh nhau với những người trong quán và quay sang thách thức và chửi Dũng, do đang say rượu cộng với máu giang hồ của mình (Dũng có 02 tiền án về tội cướp giật tài sản và cố ý gây thương tích) Dũng đã về nhà lấy 2 con dao, mỗi con dài khoảng 50cm, rộng khoảng 05cm rồi trở lại quán. Khi đến quán Dũng đã hỏi lớn nhóm ông Xuân ai muốn đánh nhau, nhưng ông ai trả lời nên đã quay ra, nhưng bị ông Xuân chửi nên đã lao vào chém 3 nhát vào người ông Xuân, sau đó bỏ đi. Như vậy, với bản chất côn đồ cùng với sự kích thích của bia, rượu lên sau khi bị nhóm của Ông Xuân kích động Dũng đã không kiểm soát và kiềm chế được hành vi của mình và đã gây thương tích cho ông Xuân.

#### 2.3.2.4. Tâm lý thích sử dụng bạo lực, wa sỹ diện

Nghiên cứu về đặc điểm về sở thích của người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh cho thấy, có trong số 615 bị cáo thì có 100 bị cáo nghiện xem phim bạo lực, chiếm tỷ lệ 16,26% (*xem bảng 2.20 – phần phụ lục*). Trao đổi với một số Điều tra viên và Trinh sát viên có kinh nghiệm trong đấu tranh phòng, chống tội phạm của Phòng Cảnh sát hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh, được biết đa số các đối tượng phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác đều hướng đến việc sử dụng bạo lực để giải quyết mọi mâu thuẫn khi gặp phải, một số đối tượng còn coi việc sử dụng bạo lực là để khẳng định sức mạnh của mình với người khác, nhiều đối tượng do bị kích động vì sỹ diện với bạn bè, với người yêu mà dẫn đến phạm tội. Điển hình: Tại bản án số 255/2014/HSST ngày 24/11/2014 của TAND quận 12 xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ Phương Quang, sinh năm 1995, ngụ tại số 2, khu phố 3, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh, 5 năm 6 tháng tù về tội cố ý gây thương tích. Khoảng 19h45 ngày 22/4/2014 do Nguyễn Hữu Trang đã trêu chọc bạn gái của mình nên giữa Quang với Trang đã xảy ra mâu thuẫn. Quang đã điện thoại cho em của mình là Nguyễn Vũ Phương Vinh đến tiệm internet Bá Đạo, số 19/8, tổ 6,



khu phố 8, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12 để phụ Quang đánh Trang. Khi Vinh đến nơi thì Quang và Trang vẫn đang xô xát, cãi nhau, Nguyễn Hữu Trang hỏi Quang “Mày muốn sao, chơi không?”, bị cáo Quang trả lời “Sao, là sao? mày muốn chơi thì hỏi em tao đi”. Khi đó Trang quay lại phía sau thì bị Quang dùng chân phải đạp vào lưng làm Trang ngã về phía Vinh, Vinh dùng nón bảo hiểm đập mạnh vào vùng thái dương của Trang làm Trang ngã úp mặt xuống đất, thấy vậy Vinh ngồi lên người và dùng nón bảo hiểm đập 3 nhát vào đỉnh đầu làm Trang bất tỉnh, sau đó cả bọn đã bỏ trốn. Qua vụ án này có thể thấy, sở thích các trò chơi bạo lực cùng với sĩ diện với bạn gái mà Quang đã cùng với em trai của mình gây thương tích cho Trang với tỷ lệ 68%.

## **Kết luận chương 2**

Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh có tỷ trọng tương đối cao trong tình hình tội phạm nói chung trên địa bàn, đồng thời cũng chiếm tỷ lệ cao nhất trong nhóm các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người.

Thời gian qua tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác có diễn biến phức tạp, số vụ án và số bị cáo đều tăng so với các năm trước, tính chất ngày càng nguy hiểm; luận văn đã nghiên cứu và phân tích khái quát cơ cấu của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh; phân tích, làm rõ thực tiễn các đặc điểm nhân thân của người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác; đi sâu nghiên cứu và chỉ ra được các nguyên nhân khác quan và nguyên nhân chủ quan hình thành các đặc điểm nhân thân tiêu cực ở người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Dựa trên những kết quả nghiên cứu ở chương 2, là cơ sở quan trọng để tác giả nghiên cứu và đưa ra các giải pháp tăng cường phòng ngừa tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh từ khía cạnh nhân thân người phạm tội ở chương 3.

### Chương 3

## CÁC BIỆN PHÁP TĂNG CƯỜNG PHÒNG NGỪA TÌNH HÌNH TỘI CỐ Ý GÂY THƯƠNG TÍCH HOẶC GÂY TỔN HẠI CHO SỨC KHỎE CỦA NGƯỜI KHÁC TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TỪ KHÍA CẠNH NHÂN THÂN

### **3.1. Dự báo về nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian tới**

Dự báo tội phạm là việc đưa ra những phán đoán khoa học về khả năng diễn biến của THTP (xu hướng, mức độ, cơ cấu, phương thức thủ đoạn hoạt động của tội phạm...) sẽ diễn ra trong tương lai nhằm đề ra các giải pháp chủ động phòng ngừa ngăn chặn tình trạng đó [15, tr. 224]. Dự báo về THTP nói chung về nhân thân của người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nói riêng giúp cho các cơ quan lập pháp và các cơ quan bảo vệ pháp luật nắm vững số liệu, thông tin về thực trạng, cơ cấu, diễn biến của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. Qua đó, tạo cơ sở giúp cho các quan chức năng xây dựng kế hoạch phòng ngừa có hiệu quả.

#### **3.1.1. Cơ sở dự báo**

Cơ sở của dự báo về nhân thân của người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, trước hết là căn cứ vào tình hình chính trị và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa bàn trong thời gian tới. Trên cơ sở Nghị quyết số 19-2016/NQ - CP ngày 28 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2016 - 2017, định hướng đến năm 2020 và Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020. Triển khai thực hiện dự án “Quy hoạch phát triển dạy nghề Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025”,

Chương trình nhánh “Nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 - 2020”. Triển khai đề án đào tạo nhân lực phục vụ công nghiệp hỗ trợ và xây dựng các giải pháp phát triển nguồn nhân lực cho công nghiệp hỗ trợ theo Quyết định số 504/QĐ-UBND ngày 04/02/2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt đề cương Đề án phát triển công nghiệp hỗ trợ Thành phố giai đoạn 2015 - 2020, định hướng đến năm 2025. Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định 1956/QĐ-TTg về “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020” giai đoạn 2016 - 2020. Như vậy, trong những năm tới bên cạnh những thành tựu đạt được dưới tác động của mặt trái nền kinh tế thị trường khoảng cách phát triển giữa thành thị và nông thôn ngày càng lớn, sự phân hóa giàu nghèo diễn ra sâu sắc, tội phạm và tệ nạn xã hội có xu hướng ngày càng gia tăng.

Khoa học kỹ thuật ngày càng phát triển, sự bùng nổ của công nghệ thông tin, các dịch vụ ngày càng đa dạng, các thông tin trên mạng internet, các trào lưu văn hóa được du nhập vào Việt Nam chưa được kiểm soát và quản lý chặt chẽ từ phía cơ quan chức năng, sẽ đan xen và xâm nhập vào quần chúng nhân dân, đặc biệt là tầng lớp thanh thiếu niên, các loại văn hóa độc hại, không phù hợp với đạo đức, truyền thống dân tộc, các loại văn hóa phẩm đồi trụy, các loại phim ảnh, trò chơi bạo lực sẽ tác động xấu đến quá trình phát triển và hoàn thiện nhân cách của con người, nhất là số thanh, thiếu niên.

Thành phố Hồ Chí Minh với 41 khu công nghiệp, khu chế xuất và khu công nghệ cao, trong những năm tới áp lực về lao động vẫn tăng cao. Do đó, lượng dân di cư cơ học về thành phố ngày càng lớn, và kéo theo một số lượng lớn các đối tượng hình sự về đây để ẩn náu, trốn tránh pháp luật và tiếp tục phạm tội. Mặt khác, đa số người nhập cư có trình độ văn hóa và tay nghề chuyên môn hạn chế nên khả năng nhận thức xã hội, về pháp luật cũng không đồng đều, một bộ phận không nhỏ do không tìm kiếm được việc làm, bị tác động bởi những mặt trái của nền kinh tế đã sa ngã vào các tệ nạn xã hội và bị lôi kéo vào con đường phạm tội, trong đó tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác cũng không tránh khỏi sự tác động từ những yếu tố trên.

Sự hội nhập kinh tế quốc tế diễn ra mạnh mẽ, môi trường cạnh tranh với các doanh nghiệp trong nước và quốc tế rất khốc liệt, một số doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn do không có bước chuẩn bị hợp lý, sức cạnh tranh yếu sẽ thua lỗ và dẫn đến phá sản kéo theo tình trạng thất nghiệp, không có thu nhập của nhiều lao động. Bên cạnh đó, yếu tố nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quyết định đến sự thành công hay thất bại của một doanh nghiệp, nhưng thực tiễn cho thấy lao động ở thành phố Hồ Chí Minh chủ yếu là lao động phổ thông, chưa qua đào tạo nghề, một số cơ sở đào tạo do mới thành lập, chưa kiện toàn về tổ chức, đội ngũ giảng viên còn yếu, thiếu, trang thiết bị thực hành còn lạc hậu nên chất lượng đào tạo chưa cao, chưa đáp ứng được nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp, đặc biệt là nguồn nhân lực có chất lượng cao. Do vậy, nhiều lao động đã qua đào tạo nhưng vẫn không được tuyển dụng.

Công tác quản lý Nhà nước về ANTT, đặc biệt là công tác quản lý con người, quản lý văn hóa còn nhiều sơ hở, đã tạo môi trường thuận lợi cho các đối tượng hình sự lợi dụng để hoạt động phạm tội. Những sơ hở này chưa thể khắc phục ngay được trong một vài năm tới, nên đây vẫn là nguyên nhân và điều kiện của tội phạm, trong đó có tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

Thành phố Hồ Chí Minh là một trong những địa bàn có số lượng vụ án và số người phạm tội cao nhất cả nước, trong những năm tới diễn biến của tình hình tội phạm sẽ hết sức phức tạp, công tác phòng ngừa sẽ được các cơ quan chức năng quan tâm, chú ý. Tuy nhiên, do áp lực nên công tác điều tra khám phá vẫn được chú trọng hơn so với công tác phòng ngừa, do đó hoạt động phòng ngừa tội phạm nói chung và tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nói riêng vẫn chưa được chú trọng, đầu tư, quan tâm đúng mức. Sự hỗ trợ từ quần chúng nhân dân, sự tham gia phối hợp của các cơ quan, tổ chức và của cả hệ thống chính trị còn nhiều hạn chế nên trong những năm tới chưa thể loại trừ ngay được tội này ra khỏi đời sống xã hội.

Mặc dù Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Chỉ thị số 11/2015/CT - UBND về việc tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật,

nâng cao ý thức pháp luật của người dân trên địa bàn thành phố, nhưng hiệu quả của hoạt động này chưa cao, nội dung, phương pháp và hình thức tuyên truyền chưa được đầu tư đúng mức nên một bộ phận người dân vẫn còn mơ hồ, chưa nắm được các quy định của pháp luật, có cái nhìn lệch lạc và coi thường pháp luật, tự đặt ra các luật lệ riêng của mình để giải quyết mâu thuẫn, xung đột dẫn đến tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác có những diễn biến phức tạp.

### **3.1.2. Nội dung dự báo**

*- Dự báo về tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian tới*

Từ cơ sở của dự báo như trên và kết quả khảo sát thực tế tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2011 đến năm 2015 cho thấy, dưới sự tác động mạnh mẽ từ các mặt trái của nền kinh tế thị trường, quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, lối sống ích kỷ, thực dụng, coi trọng sức mạnh của đồng tiền, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác, sự xuống cấp về đạo đức... của một bộ phận quần chúng nhân dân, nhất là lực lượng thanh thiếu niên trong địa bàn, nên trong những năm tới, tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác sẽ có chiều hướng gia tăng cả về số vụ lẫn đối tượng phạm tội, trong đó số người phạm tội là người thành niên sẽ tăng cao.

Các đối tượng có xu hướng liên kết với nhau thành băng, nhóm để phạm tội, số người phạm tội với hình thức đơn lẻ sẽ giảm mạnh, các nhóm đối tượng hoạt động cơ động giữa các quận, huyện hoặc giữa các địa bàn giáp ranh, các khu chợ đầu mối, kinh doanh, dịch vụ. Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác vẫn chiếm tỷ trọng cao nhất trong nhóm các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người. Đối tượng phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác tội sẽ có xu hướng sử dụng vũ khí nóng để thực hiện tội phạm.

Địa bàn hoạt động trong thời gian tới của tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác sẽ tập trung ở các khu vực trung tâm có nhiều dịch vụ văn hóa, giải trí, các khu du lịch; khu vực dân cư có nhiều khu và cụm công nghiệp, khu chế xuất hoặc khu vực giáp ranh đang trong quá trình đô thị hóa như: Quận Tân Bình, Quận 7, Quận Thủ Đức, Quận 9, Quận 2, Quận 5, Quận Tân Phú, Quận Gò Vấp, Quận 11... và các khu vực giáp ranh với Đồng Nai, Bình Dương, Long An, Tây Ninh do đây là nơi có nhiều giao dịch tài chính, có nhiều hoạt động văn hóa, nhiều dịch vụ ăn nhậu, karaoke, nhà hàng tiệc cưới, khách sạn, nhà trọ, cho thuê lưu trú có nhiều đối tượng phạm tội nơi khác đến hoạt động và ẩn náu... Trong khi đó, tại những khu vực này công tác quản lý nhà nước về ANTT còn lỏng lẻo, công tác phòng, chống tội phạm còn nhiều hạn chế

Thời gian gần đây với sự chỉ đạo mạnh mẽ của ông Đinh La Thăng, Bí thư Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh về công tác đấu tranh, trấn áp tội phạm, thì tình hình tội phạm nói chung và tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nói riêng sẽ giảm nhẹ và có xu hướng chuyển sang các địa bàn giáp ranh với các tỉnh Đồng Nai, Bình Dương, Long An, Tây Ninh để hoạt động như: Quận Thủ Đức, Quận 9, Quận 12, Huyện Củ Chi, Huyện Hóc Môn, Huyện Bình Chánh. Ở những khu vực này, công tác quản lý Nhà nước về ANTT thường không theo kịp với tốc độ phát triển, công tác quản lý nhân, hộ khẩu, quản lý nghiệp vụ với các đối tượng hình sự còn nhiều sơ hở, chính là những điều kiện thuận lợi cho người phạm tội ẩn náu và tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

*- Dự báo về nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian tới*

Đối tượng phạm tội vẫn là những đối tượng có trình độ văn hóa thấp, chủ yếu là trình độ tiểu học và trung học cơ sở; sống trong những gia đình có cấu trúc không hoàn hảo, cha mẹ ít quan tâm đến con cái, có điều kiện kinh tế khó khăn, gia đình không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra cãi vã, đánh, chửi nhau, gia đình có lối sống không lành mạnh, chống đối pháp luật, chống đối xã hội; thất nghiệp hoặc việc làm không ổn định có thu nhập thấp không đủ để trang trải cuộc sống; độ tuổi chủ

yếu là trong độ tuổi từ 18 đến 30 tuổi, những người là nam giới, liên quan đến các tệ nạn xã hội, đặc biệt là nghiện bia, rượu, thích xem phim và chơi các trò chơi bạo lực; người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác vẫn là những người có đặc điểm tâm lý tiêu cực, sở thích, thói quen lệch lạc, thường xuyên vi phạm nội quy, quy định, vi phạm đạo đức, vi phạm pháp luật. Những đối tượng trên do hạn chế về trình độ và nhận thức kết hợp với những khó khăn về kinh tế dễ bị lôi kéo vào các tệ nạn xã hội như ma túy, games online bạo lực, bia rượu và khi bị kích thích bởi những thói quen xấu trên, họ mất khả năng kiểm soát và kiềm chế hành vi của mình sẵn sàng chà đạp lên các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, coi thường kỷ cương pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác để gây thương tích cho người khác.

*- Dự báo về nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian tới.*

Trong thời gian tới dưới tác động của mặt trái của nền kinh tế thị trường, các yếu tố tiêu cực thuộc về môi trường sống như sự đô thị hóa, sự hội nhập của nhiều nền văn hóa, tình trạng thiếu việc làm, sự xuống cấp nghiêm trọng về đạo đức, lối sống, nhu cầu, sở thích của một bộ phận quần chúng nhân dân, các chính sách kinh tế - xã hội, chính sách pháp luật chưa theo kịp tốc độ phát triển của địa bàn, trình độ năng lực của cán bộ làm công tác quản lý Nhà nước về ANTT còn hạn chế, công tác phòng ngừa tội phạm nói chung và tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nói riêng chưa được quan tâm đúng mức là những nguyên nhân và điều kiện khiến cho tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác có chiều hướng gia tăng. Hợp tác quốc tế ngày càng được mở rộng trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục đời sống vật chất, tinh thần của người dân sẽ không ngừng được nâng cao. Tuy nhiên, những biểu hiện tiêu cực của mặt trái nền kinh tế thị trường như: Sự phân hóa giàu nghèo, phân tầng xã hội, tệ nạn mại dâm, ma túy, nghiện rượu, bia, thích xem phim và chơi các trò chơi bạo lực của một bộ phận thanh, thiếu niên... những mâu thuẫn nảy sinh trong các

gia đình, phương pháp và nội dung giáo dục trong nhà trường còn nhiều bất cập chưa thể khắc phục và loại trừ ngay được trong vài năm tới. Vì vậy, những yếu tố tiêu cực như trên vẫn là những nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh trong những năm tới.

Như vậy, những dự báo trên cho thấy, tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian tới sẽ tiếp tục gia tăng và có những diễn biến hết sức phức tạp làm ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình ANTT của địa bàn. Những dự báo trên có ý nghĩa quan trọng để nghiên cứu, đề xuất xây dựng các biện pháp nhằm ngăn chặn, hạn chế tiến tới đẩy lùi tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác ra khỏi đời sống xã hội. Trong đó các giải pháp phòng ngừa có hiệu quả đối với tội phạm này là một yêu cầu cấp thiết và cần phải được quan tâm đúng mức.

### **3.2. Các biện pháp tăng cường phòng ngừa tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh dưới góc độ nhân thân người phạm tội**

Trên cơ sở phân tích các số liệu phản ánh thực trạng nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh cho thấy: Để phòng ngừa tội này cần thực hiện đồng bộ các biện pháp sau đây:

#### ***3.2.1. Hạn chế các tác động tác động tiêu cực trong gia đình***

Gia đình là môi trường rất quan trọng trong hình thành và phát triển nhân cách của con người. Nhân cách của con người được hình thành qua một quá trình giáo dục từ gia đình đến nhà trường và xã hội, trong đó vai trò của gia đình là vô cùng quan trọng vì gia đình là cái nôi văn hóa đầu tiên hình thành nhân cách con người. Vì vậy, để phòng ngừa tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh cần thực hiện các giải pháp khắc phục, hạn chế và loại trừ các nguyên nhân làm phát sinh các đặc điểm nhân thân xấu từ phía gia đình như:



Thứ nhất, mỗi gia đình cần phải xây dựng nếp sống hòa thuận, gắn bó, yêu thương, các thành viên trong gia đình phải chia sẻ, quan tâm chăm sóc lẫn nhau, tạo nên môi trường tin tưởng, đáng sống, đáng chia sẻ cho mỗi thành viên trong gia đình. Mỗi thành viên trong gia đình phải là một nhân tố tích cực, có ý thức trong xây dựng lối sống lành mạnh, biết kính trên nhường dưới, lễ phép, tuân thủ các nội quy, quy định tại địa phương, tôn trọng các giá trị đạo đức các giá trị tốt đẹp của xã hội, nghiêm túc thực hiện các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, không để xảy ra tình trạng vi phạm pháp luật, rèn luyện cho mỗi thành viên trong gia đình, đặc biệt là các em thanh thiếu niên ý thức, thói quen tự lập, không ỷ lại, dựa dẫm, biết quý trọng công sức lao động của bản thân và người khác, tôn trọng tính mạng, sức khỏe của mình và của người khác... cha mẹ phải đồng thuận và có phương pháp giáo dục phù hợp với đặc điểm tâm lý, khí chất, trí tuệ, năng khiếu... của mỗi thành viên để họ hình thành và có môi trường phát triển nhân cách toàn diện. Hiện nay, mỗi cặp vợ chồng ở thành phố Hồ Chí Minh thường sinh một đến hai người con, tuy nhiên sinh một con đang trở thành xu thế đối với các bậc cha mẹ, nên họ luôn dành hết tình yêu thương và điều kiện kinh tế để chăm lo cho con cái, dẫn đến coi cái ỷ lại, coi thường đạo đức, pháp luật... do đó, cha mẹ không được quá nuông chiều con cái, đáp ứng một cách vô điều kiện những yêu sách, đòi hỏi của con cái. Đồng thời, cũng không nên quá nghiêm khắc đối với con cái, sự nghiêm khắc sẽ triệt tiêu tính tự tin của con trẻ, tạo cho các em tâm lý sợ sệt, lo lắng luôn tìm cách đối phó, giấu cha mẹ khi làm sai điều gì đó, cần phải nhẹ nhàng góp ý, phê bình kịp thời chỉ cho các em thấy những lỗi lầm của mình và động viên, khuyến khích các em vươn lên, sửa chữa những sai trái do mình gây ra .

Thứ hai, các tổ chức Đảng, chính quyền địa phương, các cơ quan tổ chức, đoàn thể ngoài việc giúp đỡ các gia đình xây dựng môi trường văn hóa, hiểu biết về văn hóa, tâm lý, pháp luật trong quản lý giáo dục con cái, trong việc xây dựng gia đình hòa thuận, hạnh phúc, còn phải xây dựng các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế, chương trình hỗ trợ giảm nghèo, tạo cơ hội việc làm ổn định, tăng thu nhập cho người dân, giải quyết tốt các chính sách an sinh xã hội cho người dân để họ ổn định

cuộc sống. Gia đình có điều kiện kinh tế không thuận lợi cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến việc thiếu quan tâm, chăm sóc giáo dục trẻ, do đó chính quyền địa phương, các ban, ngành, đoàn thể cần thực hiện tốt các chính sách ưu tiên phát triển kinh tế gia đình, mở rộng đối tượng vay vốn, tăng số lượng vốn vay, tăng thời gian sử dụng vốn vay cho đối tượng hộ gia đình nghèo, cận nghèo nhằm tạo điều kiện cần thiết ban đầu cho các gia đình vươn lên phát triển kinh tế. Cần có chính sách khuyến khích phát triển kinh tế hộ gia đình như chuyển dịch cơ cấu ngành nghề, cơ cấu lao động nông thôn, đưa tiến bộ khoa học, công nghệ vào sản xuất nông nghiệp, tăng cơ hội việc làm, nâng cao chất lượng lao động cho gia đình và xã hội.

Thứ ba, chính quyền địa phương, các cơ quan, đoàn thể tăng cường xây dựng và nhân rộng, duy trì hoạt động của các mô hình gia đình văn hóa tiêu biểu tại các cộng đồng dân cư, như: “Câu lạc bộ ông bà cháu”; phong trào “nuôi con khỏe, dạy con ngoan”; xây dựng “khu phố văn hóa”; “khu phố an toàn, nói không với tệ nạn xã hội”; xây dựng “gia đình văn hóa”, “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở” kết hợp với tổ chức thực hiện “Năm nếp sống văn minh, mỹ quan đô thị” đưa các phong trào trên đi vào cuộc sống, hiện thực hóa thành các hành vi ứng xử của mỗi thành viên trong gia đình, mỗi công dân trong khu phố, phường, quận. Biểu dương kịp thời các gương người tốt, việc tốt và phê bình, giúp đỡ các trường hợp vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức, vi phạm nội quy, quy định của khu phố, phường, tạo điều kiện để thực hiện thành công Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012 - 2020” của thành phố. Hội cựu chiến binh, Hội liên hiệp phụ nữ, Hội người cao tuổi, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh... cần tích cực hơn nữa trong tuyên truyền, giáo dục hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng bạo lực gia đình, giải quyết tốt vấn đề bạo lực gia đình hiện nay sẽ góp phần không nhỏ trong loại trừ nguyên nhân và điều kiện của tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

### ***3.2.2. Hạn chế các tác động tiêu cực từ môi trường giáo dục***

Qua phân tích 3.721 bị cáo được đưa ra xét xử sơ thẩm về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố

Hồ Chí Minh cho thấy, có 2.328 đối tượng có trình độ trung học cơ sở, chiếm tỷ lệ 62,57% (xem bảng 2.18 – phần phụ lục). Như vậy, những người có trình độ trung học cơ sở chiếm tỷ lệ rất cao trong tổng số người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, qua nghiên cứu cho thấy nguyên nhân xuất phát từ môi trường giáo dục bao gồm: Chưa quan tâm đúng mức đến công tác giáo dục pháp luật, đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh; chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, giáo viên chủ nhiệm và phụ huynh học sinh; tình trạng bạo lực học đường đang có chiều hướng gia tăng... Do đó, để hạn chế những nguyên nhân và điều kiện xuất phát từ các yếu tố tiêu cực trong môi trường giáo dục, nhà trường, gia đình và xã hội cần tổ chức thực hiện hiệu quả một số nội dung sau:

Thứ nhất, củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục các cấp học trên phạm vi toàn thành phố. Chính quyền thành phố cần xây dựng các chính sách giáo dục theo hướng tạo mọi điều kiện thuận lợi cho thanh thiếu niên trong độ tuổi quy định được đến trường, kể cả các em có hộ khẩu thường trú cũng như các em có hộ khẩu tạm trú trên địa bàn, đối với các em chưa đủ điều kiện về hộ khẩu thành phố cần có chính sách cụ thể, tạo điều kiện thuận lợi để các em được đến trường học tập. Các thầy, cô giáo, nhà trường và các tổ chức, ban ngành, đoàn thể tích cực phối hợp trong vận động gia đình, học sinh và tạo điều kiện để những học sinh bỏ học giữa chừng quay lại lớp học, nâng cao chất lượng dạy và học ở các trường, không chạy theo thành tích mà chú trọng vào chất lượng giáo dục. Hướng đến phổ cập trung học cơ sở trên tất cả các quận, huyện của thành phố, việc phổ cập trung học cơ sở có ý nghĩa rất lớn trong việc nâng cao nhận thức xã hội, nhận thức về đạo đức về pháp luật cho các em, để các em có điều kiện tiếp tục học tập nâng cao trình độ ở các mức cao hơn, tạo khả năng tìm kiếm việc làm phù hợp, ổn định cuộc sống, giúp các em tránh xa được các tệ nạn xã hội, những cám dỗ và sự lôi kéo của các đối tượng xấu vào con đường phạm tội trong đó có tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

Thứ hai, tăng cường giáo dục pháp luật, đạo đức và kỹ năng sống cho học sinh. Ngoài việc dạy kiến thức cơ bản theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo,

các trường học trên địa bàn cần phải đưa các nội dung giáo dục pháp luật phù hợp với cấp học vào chương trình đào tạo, thành những môn học chính khóa bắt buộc để giảng dạy. Tăng cường phối hợp với Đoàn thanh niên, cơ quan Công an trên địa bàn để tổ chức các buổi “sinh hoạt chuyên đề pháp luật”; các buổi giao lưu, tham quan với các bạn cùng trang lứa tại các cơ sở giáo dục, các trường giáo dưỡng để các em có dịp trao đổi, tìm hiểu những nguyên nhân dẫn đến các vi phạm pháp luật để có biện pháp né tránh. Tăng cường bồi dưỡng kỹ năng tuyên truyền, giáo dục pháp luật và cung cấp nguồn thông tin, phương tiện giảng dạy cho giáo viên để làm cho các giờ học đạo đức, tâm lý, giáo dục công dân được phong phú, lôi cuốn, tạo hứng thú cho các em khi học tập, cần xây dựng nhiều tình huống pháp luật liên quan đến hành vi và cách cư xử trong lứa tuổi của các em để các em thảo luận, bày tỏ quan điểm của bản thân, từ đó giáo viên kịp thời phát hiện, uốn nắn những quan điểm còn lệch lạc, chưa đúng, chưa phù hợp với đạo đức, xã hội, trái pháp luật, qua đó rút kinh nghiệm cho các em, tạo cho các em kỹ năng xử sự chuẩn mực trong các tình huống cụ thể. Mặt khác, nhà trường cần đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị, các sân chơi lành mạnh, phong phú, đa dạng và phục vụ cho mọi lứa tuổi, sở thích của các em như mô hình đội, nhóm, câu lạc bộ, trung tâm sinh hoạt thể thao, văn hóa... Đây chính là những sân chơi lành mạnh thu hút các em, giúp các em giao lưu, học hỏi lẫn nhau nhằm hạn chế đến mức thấp nhất việc giao lưu với những nhóm tiêu cực ngoài xã hội và tránh xa những thói quen xấu trong cộng đồng như tụ tập bàn bè ăn nhậu, quây phá, nghiện ma túy, nghiện xem phim và các trò chơi bạo lực...

Thứ ba, tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa nhà trường, giáo viên chủ nhiệm và phụ huynh học sinh để kịp thời phát hiện và có những biện pháp tác động phù hợp đối với những em có biểu hiện trốn học, bỏ tiết, nghiện thuốc lá, nghiện rượu, bia, nghiện ma túy, tụ tập ăn nhậu, quây phá gây mất ANTT... Hạn chế thấp nhất việc áp dụng biện pháp xử lý kỷ luật nghiêm khắc với học sinh như: Đuổi học, đình chỉ học đối với các em vi phạm nội quy, quy định của nhà trường, vi phạm pháp luật, vi phạm các chuẩn mực đạo đức xã hội. Thực tiễn cho thấy, việc đuổi học học sinh không mang lại hiệu quả tốt trong giáo dục, mà còn tạo tâm

lý bi quan, chán nản, bất cần sau khi bị đui học, nhiều đoi tượng cãm hận bạn bè, thầy cô vì đã không bảo vệ mà còn góp phần để họ bị đui học, và luôn muốn trả thù khi có cơ hội. Nhiều học sinh bị nhà trường xử lý bằng hình thức đui học, đình chỉ học đã vô tình đẩy các em vào các cạm bẫy, bị các đoi tượng xấu lôi kéo, dụ dỗ sa ngã vào những tệ nạn xã hội, vi phạm pháp luật. Trong đó có hành vi phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

Thứ tư, tăng cường công tác quản lý, giáo dục học sinh, chống lại bạo lực học đường. Trong thời gian tới, các nhà trường trên địa bàn thành phố cần tăng cường công tác quản lý, giáo dục đoi với học sinh, nhất là giáo viên chủ nhiệm cần tăng cường hơn nữa các biểu hiện bất thường trong diễn biến tâm, sinh lý của học sinh lớp mình nhằm kịp thời phát hiện những mâu thuẫn trong học tập, trong quan hệ bạn bè để kịp thời uốn nắn những biểu hiện lệch lạc trong nhận thức và trong cách xử sự của các em. Có biện pháp quản lý, giáo dục với các em học sinh cá biệt, nhất là các em thường xuyên trốn học, tụ tập bạn bè ăn nhậu, chơi bời, quậy phá, thích uống rượu bia và chơi các trò chơi bạo lực. Tích cực phối hợp với cơ quan Công an tổ chức các buổi tuyên truyền, phổ biến pháp luật, phổ biến các kiến thức về phòng chống tội phạm, các loại tệ nạn xã hội và phương pháp phòng tránh các loại tệ nạn đó, để nâng cao nhận thức của các em về công tác phòng chống, tội phạm trong lứa tuổi thanh, thiếu niên.

### ***3.2.3. Hạn chế các tác động tác động tiêu cực từ mặt trái nền kinh tế thị trường***

Triển khai hiệu quả các giải pháp chính sách của Trung ương, đồng thời triển khai thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng lực cạnh tranh của kinh tế Thành phố; tập trung nguồn lực phát triển nhanh các ngành, sản phẩm công nghiệp, dịch vụ có hàm lượng khoa học - công nghệ cao, giá trị gia tăng cao, nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sinh thái. Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm nội địa trên địa bàn thành phố (GRDP) phấn đấu đạt 8 – 8,5%; giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa tăng trưởng và ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội. Triển khai Nghị quyết số 19 -2016/NQ - CP ngày 28 tháng 4 năm 2016 của Chính

phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2016 - 2017, định hướng đến năm 2020 và Nghị quyết số 35/NQ - CP ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020. Phát triển công nghiệp chuyển dịch cơ cấu theo hướng tăng dần tỷ trọng các ngành công nghiệp công nghệ cao, phát triển 4 nhóm ngành công nghiệp trọng yếu trên cơ sở xác định chiến lược phát triển mạnh công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp phục vụ nông nghiệp nông thôn.

Thực hiện có hiệu quả Dự án “Quy hoạch phát triển dạy nghề Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025”, Chương trình nhánh “Nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 - 2020”. Triển khai đề án đào tạo nhân lực phục vụ công nghiệp hỗ trợ và xây dựng các giải pháp phát triển nguồn nhân lực cho công nghiệp hỗ trợ theo Quyết định số 504/QĐ-UBND ngày 04/02/2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt đề cương Đề án phát triển công nghiệp hỗ trợ Thành phố giai đoạn 2015 - 2020, định hướng đến năm 2025. Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định 1956/QĐ-TTg về “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020” giai đoạn 2016 - 2020. Phấn đấu đến cuối năm 2020, nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề làm việc trong các thành phần kinh tế đạt 90%. Duy trì số lao động được giải quyết việc làm hàng năm là 250.000 người, trong đó tạo việc làm mới hàng năm trên 125.000 người; tỷ lệ thất nghiệp năm 2020 ở mức 4,5-5%.

Tăng cường về cơ sở vật chất, thiết bị, trình độ, năng lực của đội ngũ giáo viên, cải cách chương trình đào tạo của các cơ sở đào tạo theo xu thế phát triển và quy định của pháp luật; đẩy mạnh chính sách xã hội hoá nhằm huy động các lực lượng xã hội (trong nước và ngoài nước) tham gia phát triển hoạt động đào tạo; đa dạng các phương thức đào tạo. Gắn kết cho được hoạt động của cơ sở đào tạo với thực tế kỹ thuật - công nghệ, dịch vụ. Nâng cao phẩm chất đạo đức, lương tâm nghề nghiệp; đảm bảo tỷ lệ giáo viên/học sinh theo chuẩn chuyên ngành. Đa dạng hóa các kênh giao dịch về việc làm như sàn giao dịch việc làm, ngày hội việc làm, trang thông tin điện tử về việc làm... tạo điều kiện thuận lợi phát triển các giao dịch trực tiếp giữa người lao động và người sử dụng lao động. Đầu tư hiện đại hóa các trung

tâm dịch vụ việc làm để đáp ứng nhu cầu tư vấn, giới thiệu việc làm và cung ứng lao động, thu thập và cung cấp thông tin thị trường lao động cho người lao động và người sử dụng lao động.

Triển khai có hiệu quả các chương trình, giải pháp giảm nghèo góp phần hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo vươn lên trong cuộc sống. Tạo điều kiện cho người nghèo tiếp cận với các dịch vụ xã hội cơ bản (y tế, giáo dục, nhà ở...) bằng cách đa dạng hoá các nguồn lực và phương thức thực hiện chương trình giảm nghèo theo hướng phát huy nội lực. Chương trình giảm nghèo, tăng hộ khá giai đoạn 2016 - 2020 với chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo thành phố theo hướng tiếp cận với chuẩn nghèo khu vực và quốc tế, phấn đấu nâng thu nhập bình quân đầu người của hộ nghèo đến năm 2020 tăng lên 3,5 lần so với đầu năm 2011, tỷ lệ hộ nghèo toàn thành phố giảm bình quân 2%/ năm, trong đó khu vực nông thôn giảm bình quân 3 - 4%/năm.

Đây là những giải pháp nhằm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân, đảm bảo công bằng xã hội, xóa đói, giảm nghèo mang tính đột phá và bền vững, giải quyết công ăn, việc làm cho người dân, hạn chế các tác động tiêu cực từ mặt trái nền kinh tế thị trường, giảm thiểu tác hại của tệ nạn xã hội, góp phần loại trừ nguyên nhân và điều kiện của THTP trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, trong đó có tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

#### ***3.2.4. Hạn chế các tác động tiêu cực từ môi trường văn hóa, xã hội***

Trong thời gian tới sở Văn hóa và Thể dục thể thao phải phối hợp với các sở, ban ngành trên địa bàn tập trung đầu tư cơ sở, vật chất và nâng cao trình độ tổ chức, đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động thể dục thể thao, mở rộng và nâng cao chất lượng phong trào thể thao quần chúng đến mọi quận, huyện. Phát triển cơ sở vật chất hiện đại và mở rộng đầu tư hợp tác quốc tế, phấn đấu đến năm 2020 tỷ lệ người dân tự giác tập luyện thể dục thể thao thường xuyên là 33%; tỷ lệ hộ gia đình thể thao/tổng số hộ gia đình là 22%; số trường phổ thông thực hiện đầy đủ chương trình giáo dục thể chất nội khóa đạt 100%; chỉ đạo, giám sát và quan tâm hỗ trợ để các trường học phổ thông có câu lạc bộ thể dục thể thao, có hệ thống cơ sở vật chất đủ

phục vụ cho hoạt động thể dục thể thao, có đủ giáo viên và hướng dẫn viên thể dục thể thao, thực hiện tốt hoạt động thể thao ngoại khoá; số học sinh được đánh giá và phân loại thể lực theo tiêu chuẩn rèn luyện thân thể đạt 95,5% tổng số học sinh phổ thông các cấp. Nhằm tạo cho các em có được môi trường vui chơi lành mạnh, thu hút các em vào các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao tăng cường sức khỏe, tạo động lực và sự hứng khởi trong học tập, giúp các em tránh được sự cám dỗ của các tệ nạn xã hội, sự lôi kéo của các đối tượng xấu vào con đường phạm tội

Tiếp tục phát triển nền văn hóa theo hướng tiên tiến, văn minh hiện đại, gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa và các giá trị tinh thần của dân tộc, mang nét đặc trưng của nhân dân thành phố; kết hợp hài hòa giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hóa - nền tảng tinh thần của xã hội. Nâng cao tính văn hóa trong hoạt động kinh tế, chính trị, xã hội và sinh hoạt của nhân dân; gắn kết nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội với phát triển văn hóa; xây dựng diện mạo văn hóa thành phố với những đặc trưng, biểu tượng đặc sắc, xứng đáng tầm văn hóa của một đô thị lớn, một trung tâm kinh tế, tài chính, dịch vụ, văn hóa của khu vực và cả nước.

Tập trung xây dựng, nhân rộng và phát triển môi trường văn hóa đô thị lành mạnh, văn minh, tôn trọng pháp luật, kỷ cương, tác phong công nghiệp. Tiếp tục phát động và nâng cao chất lượng cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở”, “Năm nếp sống văn minh, mỹ quan đô thị” phải hướng các phong trào, các cuộc phát động về từng xã, phường, từng khu phố, hộ dân làm cho văn hóa thấm sâu vào từng khu dân cư, từng công sở, từng trường học, từng công ty, xí nghiệp, từng gia đình và mọi cá nhân sinh sống, làm việc và học tập trên địa bàn. Phấn đấu đến năm 2020, tỷ lệ gia đình đạt chuẩn gia đình văn hóa đạt 85%; tỷ lệ khu phố văn hóa, ấp văn hóa đạt 75%; tỷ lệ phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị, xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới đạt 50%; tỷ lệ phường, xã có nhà văn hóa, thư viện đạt 50%; tỷ lệ cơ quan đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa đạt 90%.

Các cấp ủy Đảng, chính quyền phải ban hành các kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan chức năng trong việc quản lý, xử lý và kiểm tra đối với các loại văn hóa phẩm đồi trụy, độc hại xâm nhập vào thành phố. Trường học các cấp



trên địa bàn cần phối hợp với Đoàn thanh niên đẩy mạnh việc giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho thanh, thiếu niên, học sinh, sinh viên trên địa bàn. Kiên quyết nói không và bài trừ đối với các loại tệ nạn xã hội, các loại văn hóa phẩm độc hại, biểu dương kịp thời các gương tốt trong phong trào bài trừ, phê phán các tệ nạn xấu trong học đường góp phần hình thành nhân cách tốt, loại bỏ các đặc điểm nhân thân xấu từ đó triệt tiêu nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Tăng cường công tác quản lý cư trú là một trong những công tác góp phần thực hiện nhiệm vụ phòng ngừa THTP nói chung và tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. Lực lượng Công an thành phố Hồ Chí Minh, đặc biệt là các lực lượng chuyên trách như: CSKV, CSHS... phải nâng cao tinh thần trách nhiệm, bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức cách mạng làm tốt công tác quản lý nhân khẩu, hộ khẩu, quản lý tạm trú, tạm vắng. Bám sát địa bàn, loại bỏ tâm lý nể nang, các biểu hiện tiêu cực, nhận hối lộ, cửa quyền, hách dịch với quần chúng nhân dân, xử lý nghiêm minh, kịp thời những trường hợp vi phạm. Quản lý, giám sát chặt chẽ mọi di biến động của các đối tượng hình sự, các đối tượng đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, các đối tượng nghiện ma túy, đối tượng cá biệt và các đối tượng trở về sau khi đã chấp hành xong hình phạt, từ các cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng về địa phương. Đồng thời rà soát, phát hiện những đối tượng, băng nhóm thường xuyên tụ tập ăn nhậu, quây phá, gây rối ANTT, có biểu hiện nghi vấn phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác để có biện pháp ngăn chặn kịp thời. Thông qua hoạt động này giúp cho cơ quan có thẩm quyền phát hiện được các sơ hở và kịp thời khắc phục những sơ hở đó góp phần ngăn chặn không cho các đối tượng lợi dụng để ẩn náu và hoạt động phạm tội trên địa bàn.

Tăng cường công tác quản lý vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ, phải xác định đây là một nội dung quan trọng trong hoạt động phòng ngừa tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố

Hồ Chí Minh. Thời gian qua, công tác quản lý vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ còn nhiều thiếu sót, nhiều đối tượng đã lợi dụng những sơ hở đó để tìm kiếm và sử dụng các loại vũ khí, hung khí nguy hiểm để phạm tội. Nghiên cứu 1.825 vụ án có ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh cho thấy, có 942 vụ đối tượng sử dụng các loại hung khí nguy hiểm để thực hiện hành vi phạm tội như súng, dao, mã tấu... chiếm tỷ lệ 51,63% (xem bảng 2.15 – phần phụ lục). Vì vậy, trong thời gian tới lực lượng Công an và chính quyền các cấp phải tích cực tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân giao nộp các loại vũ khí còn tồn đọng trong xã hội, phát hiện, tố giác các hành vi tàng trữ, mua bán, sử dụng trái phép vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. Tổ chức cho các cơ quan, ban ngành, đoàn thể, các cơ quan, xí nghiệp giao nộp các loại vũ khí và ký cam kết không tàng trữ, sử dụng trái phép các loại vũ khí, chất liệu nổ, công cụ hỗ trợ, yêu cầu các cơ quan, tổ chức doanh nghiệp khắc phục ngay những sơ hở trong công tác quản lý và sử dụng. Tăng cường tuần tra, kiểm soát tại các địa bàn, tụ điểm phức tạp về ANTT ở những nơi công cộng, các khu vui chơi giải trí, các nhà hàng, quán nhậu, khách sạn, các điểm dịch vụ internet... là những nơi tiềm ẩn cao các hành vi cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác để kịp thời xử lý, ngăn chặn các vụ việc xô xát, mâu thuẫn bộc phát dễ dẫn đến hành vi cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

### ***3.2.5. Tăng cường tuyên truyền giáo dục để khắc phục các thói quen, sở thích xấu***

Thời gian qua người dân không biết và hiểu rõ các quy định của pháp luật là một trong những nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, để nâng cao hiệu quả phòng ngừa tình hình tội này thì việc nâng cao nhận thức xã hội, nhận thức pháp luật, có ý thức chấp hành pháp luật, có trách nhiệm, nghĩa vụ với cộng đồng nhằm loại bỏ các thói quen, sở thích xấu là một nội dung quan trọng, cần được quan tâm đúng mức.

Các cấp ủy Đảng, chính quyền, các cơ quan, tổ chức phải xác định công tác giáo dục, tuyên truyền phổ biến pháp luật là một bộ phận của công tác bồi dưỡng, giáo dục

tư tưởng chính trị, là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị. Mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức phải nhận thức đúng đắn đầy đủ, gương mẫu trong việc chấp hành các quy định của pháp luật, tham gia tích cực, thường xuyên vào công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho những người thân trong gia đình, cho bạn bè, đồng nghiệp, nhân viên cấp dưới của mình và cho nhân dân nơi mình công tác, cư trú.

Nội dung tuyên truyền cần phải tập trung vào các quy định của pháp luật về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, tuyên truyền về đạo đức, lối sống, truyền thống tốt đẹp của dân tộc, những mâu thuẫn, tranh chấp xảy ra trong cuộc sống hàng ngày để khi mọi người dân rơi vào các tình huống đó, họ biết các giải quyết theo đúng quy định của pháp luật, biết kiềm chế và kiểm soát hành vi không để mình thực hiện hành vi phạm tội. Nội dung tuyên truyền phải đảm bảo đủ thông tin, dễ nhớ, dễ hiểu phù hợp với từng đối tượng cụ thể, ngôn ngữ sử dụng phải, trong sáng, đối với các địa bàn có nhiều người dân tộc thiểu số sinh sống thì phải xây dựng nội dung tuyên truyền phù hợp với truyền thống, văn hóa của từng dân tộc, phải sử dụng tiếng nói, chữ viết của họ để tuyên truyền.

Hình thức tuyên truyền phải đa dạng, kết hợp tổng thể các hình thức như phát thanh, truyền hình, báo chí, băng rôn, khẩu hiệu, áp phích, các cuộc thi tìm hiểu pháp luật... nhằm nâng cao ý thức pháp luật và lên án những hình vi phạm tội. Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ, Hội cựu chiến binh... phát huy vai trò của mình, thường xuyên tổ chức các hội nghị, các báo cáo chuyên đề, các hội thi có lồng ghép các nội dung tuyên truyền pháp luật để phổ biến rộng rãi đến toàn thể các tầng lớp nhân dân. Nội dung hình thức tuyên truyền phải nhắm đến một đối tượng tuyên truyền cụ thể để xây dựng cho phù hợp, đặc biệt phải chú ý đến các đối tượng là công nhân, người có trình độ văn hóa thấp, các học sinh cá biệt, người nghiện ma túy, nghiện bia rượu, các trò chơi bạo lực, đối tượng hình sự... bởi vì những đối tượng này là những đối tượng tiềm ẩn khả năng phạm tội cao và có trình độ nhận thức khác nhau.

### **Kết luận chương 3**

Trên cơ sở những dự báo, những phân tích về các yếu tố tiêu cực tác động đến sự hình thành các đặc điểm nhân thân xấu của người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, tác giả đề xuất một số biện pháp nhằm hạn chế những tác động tiêu cực từ môi trường gia đình, môi trường giáo dục, những tác động tiêu cực từ nền kinh tế thị trường, những hạn chế, thiếu sót, những tác động từ môi trường văn hóa, xã hội... nhằm loại bỏ các nguyên nhân hình thành các đặc điểm nhân thân xấu, hình thành và phát triển các đặc điểm nhân thân tốt, góp phần tăng cường phòng ngừa tình hình tội phạm cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian tới.

## KẾT LUẬN

Mặc dù thời gian qua các Cơ quan tiến hành tố tụng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh đã chú trọng sử dụng các đặc điểm nhân thân người phạm tội trong công tác phòng chống tội phạm nói chung, tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nói riêng. Tuy nhiên, việc nghiên cứu chỉ dừng lại ở mức độ sử dụng các đặc điểm nhân thân người phạm tội phục vụ cho hoạt động điều tra, phá án chứ chưa chú ý đúng mức đến hoạt động phòng ngừa. Mặt khác, sự tác động mạnh mẽ của mặt trái nền kinh tế thị trường, những hạn chế trong công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực văn hóa - xã hội, sự quản lý lỏng lẻo trong giáo dục thanh, thiếu niên nên công tác phòng ngừa tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác còn nhiều hạn chế, thiếu sót chưa đạt được mục tiêu đề ra, tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác còn diễn biến phức tạp, số lượng tội phạm đáng kể so với các loại tội phạm khác.

Luận văn là một công trình đi sâu nghiên cứu dưới góc độ tội phạm học về nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2011 – 2015 để làm rõ các đặc điểm nhân thân và các yếu tố tác động đến sự hình thành nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác phù hợp với đặc điểm về địa lý, dân cư, điều kiện kinh tế, xã hội trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, qua đó đưa ra một số giải pháp có tính khả thi nhằm nâng cao hiệu quả phòng ngừa tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian tới, như: Nhóm giải pháp hạn chế những tác động tiêu cực từ môi trường gia đình; Nhóm giải pháp hạn chế những tác động tiêu cực từ môi trường giáo dục; Nhóm giải pháp hạn chế những tác động tiêu cực từ nền kinh tế thị trường; Nhóm giải pháp hạn chế những tác động tiêu cực từ môi trường văn hóa, xã hội; giải pháp tăng cường tuyên truyền, giáo dục để khắc phục các thói quen, sở thích xấu của người phạm tội./.

## DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phạm Tuấn Bình (2002), *Giáo trình tội phạm học*, Học viện Cảnh sát nhân dân, Hà Nội;
2. Bộ Công an, Viện nghiên cứu Chiến lược và Khoa học Công an (2002), *Dự báo tình hình tội phạm và đề xuất các giải pháp phòng, chống tội phạm đến 2005 và 2010*, Hà Nội;
3. Chính phủ Nước CHXHCN Việt Nam (2004), *Chỉ thị số 37/2004/CT-TTg ngày 8/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện Nghị quyết số 09 và chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm đến năm 2020*, Hà Nội;
4. Chính phủ Nước CHXHCN Việt Nam (1998), *Chương trình quốc gia phòng chống tội phạm*, Hà Nội;
5. Chính phủ Nước CHXHCN Việt Nam (1998), *Nghị quyết số 08/1998/NQ-TTg ngày 31/7/1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới và ban hành chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm*, Hà Nội;
6. Bùi Thanh Chung (2007), *Phòng ngừa, điều tra tội phạm cố ý gây thương tích do người chưa thành niên gây ra trên địa bàn tỉnh Bình Dương*, Luận văn thạc sĩ luật học, Học viện Cảnh sát nhân dân, Hà Nội;
7. Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội (2011 - 2015), *Báo cáo tổng kết và Kế hoạch công tác năm*, Hà Nội;
8. Nguyễn Xuân Dũng (2011), *Nâng cao hiệu quả hoạt động điều tra vụ án cướp giết tài sản chưa rõ thủ phạm của Công an các Quận, Huyện Thành phố Hồ Chí Minh*, Luận văn thạc sĩ luật học, Đại học CSND, TP. Hồ Chí Minh;
9. Đảng cộng sản Việt Nam (2005), *Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020*, Hà Nội;
10. Đảng cộng sản Việt Nam (2005), *Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 2/6/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020*, Hà Nội;

11. Đỗ Đức Hồng Hà (2006), *Tội giết người trong luật Hình sự Việt Nam và đấu tranh phòng, chống tội phạm này*, Luận án tiến sĩ Luật học, Hà Nội;
12. Phạm Hồng Hải (2000), *Tội phạm học Việt Nam – Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội;
13. Học viện Cảnh sát nhân dân (2002), *Giáo trình Phương pháp điều tra các loại tội phạm cụ thể*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội;
14. Học viện Cảnh sát nhân dân (2002), *Giáo trình Tội phạm học*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội;
15. Học viện Cảnh sát nhân dân (2001), *Giáo trình Tổ chức hoạt động phòng ngừa, phát hiện, điều tra tội phạm cụ thể thuộc chức năng của lực lượng Cảnh sát hình sự*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội;
16. Học viện Cảnh sát nhân dân (2013), *Tội phạm học Việt Nam*, Tập 1, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội;
17. Trần Minh Hường (2011), *Bình luận khoa học Bộ luật hình sự - phần các tội phạm*, Nxb Hồng Đức, Hà Nội;
18. Nguyễn Đức Mai (2010), *Bình luận khoa học Bộ luật hình sự - phần các tội phạm*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội;
19. Nguyễn Tuyết Mai (2006), *Một số đặc điểm chú ý về nhân thân người phạm tội về ma túy ở Việt Nam*, Tạp chí Luật học, (số 11), tr. 23 -26;
20. Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an Thành phố Hồ Chí Minh (2011 -2015), *Báo cáo chuyên đề thực hiện Đề án IV, Chương trình quốc gia phòng chống tội phạm*, TP Hồ Chí Minh;
21. Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an Thành phố Hồ Chí Minh (2011 -2015), *Báo cáo tổng kết và Kế hoạch công tác năm*, TP Hồ Chí Minh;
22. Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an Thành phố Hồ Chí Minh (2011 -2015), *Báo cáo kết quả thực hiện các mặt công tác nghiệp vụ cơ bản các năm*, TP Hồ Chí Minh;
23. Phạm Văn Phương (2015), *Nhân thân người chưa thành niên phạm tội từ thực tiễn tỉnh Bình Định*, Luận văn thạc sĩ luật học, Học viện Khoa học xã hội, Hà Nội;

24. Đỗ Ngọc Quang (2001), *Giáo trình tội phạm học*, Đại học Tổng hợp Hà Nội, Hà Nội;
25. Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam (2009, 2015), *Bộ luật hình sự*, Hà Nội;
26. Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam (2003, 2015), *Bộ luật tố tụng hình sự*, Hà Nội;
27. Lê Văn Thắng (2011), *Hoạt động phòng ngừa tội phạm của lực lượng Cảnh sát khu vực Công an Thành phố Hồ Chí Minh*, Luận văn Thạc sĩ Luật học, Trường Đại học CSND, TP.HCM;
28. Lê Thành (1999), *Lực lượng CSND với thực hiện Nghị quyết 09/CP và Chương trình quốc gia phòng chống tội phạm*, Tạp chí Công an nhân dân, (số 7), tr. 34-39;
29. Nguyễn Thị Thanh Thủy (2005), *Nhân thân người phạm tội trong Luật hình sự Việt Nam*, Luận án tiến sĩ Luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội, Hà Nội;
30. Nguyễn Thị Thanh Thủy (1996), *Nhân thân người phạm tội trong tội phạm học*, Luận văn thạc sĩ Luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội, Hà Nội;
31. Võ Thị Thương (2016), *Nhân thân người phạm tội xâm phạm sức khỏe của người khác trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi*, Luận văn thạc sĩ luật học, Học viện khoa học xã hội, Hà Nội;
32. Lê Thế Tiêm (1994), *Tội phạm ở Việt Nam thực trạng, nguyên nhân và giải pháp*, Đề tài khoa học KX.04.14, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội;
33. Phạm Văn Tinh (2008), *Nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm ở nước ta hiện nay – Mô hình lý luận*, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, (số 6), tr. 79-83;
34. Phạm Văn Tinh (2007), *Một số vấn đề lý luận về tình hình tội phạm ở Việt Nam*, Nxb Tư pháp, Hà Nội;
35. Phạm Văn Tinh (2014), *Phòng ngừa tội phạm và chiến lược phòng ngừa tội phạm*, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, (số 3), tr. 74-84;
36. Phạm Văn Tinh (2011), *Tổng quan về mức độ của tình hình tội phạm ở Việt Nam*, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, (số 4), tr. 63-68;



37. Trường Đại học Luật Hà Nội (2010), *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam (Phần chung)*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội;
38. Trường Đại học Luật Hà Nội (2010), *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội;
39. Đào Trí Úc (2000), *Cơ sở khoa học của việc tổ chức phòng ngừa tội phạm, Tội phạm học Việt Nam*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội;
40. Đào Trí Úc (1994), *Tội phạm học, luật hình sự và tố tụng hình sự Việt Nam*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội;
41. Phùng Thế Vác, Trần Văn Luyện, Phạm Thanh Bình, Nguyễn Sĩ Đại (2001), *Bình luận khoa học Bộ luật hình sự (phần các tội phạm)*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội;
42. Võ Khánh Vinh (2004), *Bình Luận khoa học Bộ luật tố tụng hình sự*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội;
43. Võ Khánh Vinh (2000), *Dự báo tình hình tội phạm*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội;
44. Võ Khánh Vinh (2001), *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam, phần chung*, Nxb Giáo dục, Hà Nội;
45. Võ Khánh Vinh (2008), *Giáo trình tội phạm học (Trường Đại học Huế)*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội;
46. Võ Khánh Vinh (2011), *Giáo trình tội phạm học*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội;
47. Võ Khánh Vinh (2011), *Giáo trình xã hội học pháp lý*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội;
48. Võ Khánh Vinh (2014), *Giáo trình luật hình sự Việt Nam – Phần các tội phạm*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội;

## PHỤ LỤC

**Bảng 2.1. Số liệu xét xử sơ thẩm vụ án và bị cáo phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2011 đến năm 2015**

Năm	Tình hình tội phạm chung		Tội CYGTT hoặc GTHCSK của người khác		Tỷ lệ (%)	
	Số vụ	Số bị cáo	Số vụ	Số bị cáo	Số vụ	Số bị cáo
2011	5.568	8.832	268	628	4,81	7,11
2012	6.591	7.606	302	662	4,58	8,70
2013	6.894	9.560	398	758	5,77	7,92
2014	6.312	9.793	427	792	6,76	8,08
2015	6.289	9.705	430	811	6,83	8,35
TC	31.654	45.496	1.825	3.721	5,76	8,17

*Nguồn: Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh*

**Bảng 2.2. So sánh tỷ lệ tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác với tỷ lệ tội này trên phạm vi toàn quốc từ năm 2011 đến năm 2015**

Năm	Tp. Hồ Chí Minh		Toàn quốc		Tỷ lệ (%)	
	SV/SBC (1)	SV/SBC chung (2)	SV/SBC (3)	SV/SBC chung (4)	(1)/(2)	(3)/(4)
2011	268/628	5.568/8.832	2.052/4.251	58.235/100.583	4,81/7,4	3,52/4,22
2012	302/662	6.591/7.606	2.528/4.972	64.910/116.184	4,58/8,70	3,89/4,27
2013	398/758	6.894/9.560	2.971/5.101	66.236/118.184	5,77/7,92	4,48/4,29
2014	427/792	6.312/9.793	4.218/7.137	59.312/104.523	6,76/8,08	7,11/6,82
2015	430/811	6.289/9.705	4.391/7.251	61.918/108.924	6,83/8,35	7,09/6,65
TC	1.825/3.721	31.654/45.496	16.160/28.712	310.674/549.081	5,76/8,17	5,20/5,22

*Nguồn: Tòa án nhân dân tối cao và Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh*

**Bảng 2.3. Số liệu xét xử tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bình Dương, Bà Rịa – Vũng Tàu từ năm 2011 đến năm 2015**

Địa danh		Năm					
		2011	2012	2013	2014	2015	TC
TP. Hồ Chí Minh	SV	268	302	398	427	430	1.825
	SBC	628	662	758	792	811	3.721
Đồng Nai	SV	129	243	201	237	218	1.028
	SBC	291	377	425	469	450	2.012
Bình Dương	SV	132	155	153	159	161	760
	SBC	287	296	301	3122	343	1.539
Bà Rịa – Vũng Tàu	SV	113	82	107	118	127	547
	SBC	157	121	142	197	223	840

*Nguồn: Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bình Dương, Bà Rịa – Vũng Tàu*

**Bảng 2.4. Số vụ, số bị cáo trên số diện tích, số dân từ năm 2011 đến năm 2015 của địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bình Dương, Bà Rịa – Vũng Tàu**

Địa danh	Diện tích (km <sup>2</sup> )	Số dân (người)	Số vụ án	Số bị cáo	Số dân /1 bị cáo	Số bị cáo / 1 km <sup>2</sup>
TP. Hồ Chí Minh	2.095,01	7.939.752	1.825	3.721	2.133,76	1,77
Đồng Nai	5.907,2	2.768.700	1.028	2.012	1.376,09	0,34
Bình Dương	2.694,4	1.802.500	760	1.539	1.171,25	0,57
Bà Rịa – Vũng Tàu	1.982	1.009.719	547	840	1.202,04	0,42

*Nguồn: Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bình Dương, Bà Rịa – Vũng Tàu*

**Bảng 2.5. Cơ cấu tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bình Dương, Bà Rịa – Vũng Tàu xác định trên cơ sở kết hợp yếu tố dân cư và diện tích**

TT	Địa phương	Thứ bậc đã xác định theo số dân	Thứ bậc đã xác định theo diện tích	Thứ bậc đã xác định theo số dân và diện tích	Hệ số tiêu cực	Cấp độ nguy hiểm
1	Tp. Hồ Chí Minh	4	1	4+1	5	2
2	Đồng Nai	3	4	3+4	7	3
3	Bình Dương	2	2	2+2	4	1
4	Bà Rịa-Vũng Tàu	1	3	1+3	4	1

*Nguồn: Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bình Dương, Bà Rịa – Vũng Tàu*

**Bảng 2.6. Hệ số tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh và trên toàn quốc**

Năm	Thành phố Hồ Chí Minh			Toàn quốc		
	Số bị cáo phạm tội CYGTT hoặc GTHCSK của người khác phải xét xử	Dân số (100.000 người)	Hệ số tình hình tội CYGTT hoặc GTHCSK của người khác /100.000 dân	Số bị cáo phạm tội CYGTT hoặc GTHCSK của người khác phải xét xử	Dân số (100.000 người)	Hệ số tình hình tội CYGTT hoặc GTHCSK của người khác /100.000 dân
2011	628	73,78	8,51	4.251	878,42	4,83
2012	662	75,21	8,80	4.972	887,73	5,60
2013	758	77,92	9,72	5.101	900,23	5,66
2014	792	79,05	10,01	7.137	905,12	7,88
2015	811	81,79	9,91	7.251	911,31	7,95
<b>TB</b>			<b>9,39</b>			<b>6,38</b>

*Nguồn: Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh và Tổng cục thống kê*

**Bảng 2.7. Cơ cấu tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong nhóm tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của người khác trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh**

Năm	Nhóm tội XPTM,SK,NP,DD		Tội CYGTT hoặc GTHCSK của người khác		Tỷ lệ (%)	
	Số vụ	Số bị cáo	Số vụ	Số bị cáo	Số vụ	Số bị cáo
2011	613	1.329	268	628	43,71	47,25
2012	603	1.280	302	662	50,08	51,72
2013	816	1.513	398	758	48,77	50,09
2014	890	1.608	427	792	47,97	49,25
2015	840	1.559	430	811	51,19	52,02
TC	3.762	7.289	1.825	3.721	48,51	51,04

*Nguồn: Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh*

**Bảng 2.8. Cơ cấu của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác từ năm 2011 - 2015 được tính toán trên cơ sở số dân của các quận, huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh**

STT	Địa danh	Số dân (người)	Tổng số bị cáo	Số dân/1 bị cáo	Số thứ tự theo mức độ nguy hiểm
1	Quận 1	190.943	112	1.705	8
2	Quận 2	134.131	80	1.677	7
3	Quận 3	191.580	110	1.742	9
4	Quận 4	185.649	70	2.652	17
5	Quận 5	176.890	89	1.988	10
6	Quận 6	257.865	85	3.034	19
7	Quận 7	366.633	106	3.459	21
8	Quận 8	430.881	212	2.032	11
9	Quận 9	276.432	120	2.304	13
10	Quận 10	237.086	97	2.444	16
11	Quận 11	233.499	99	2.359	14
12	Quận 12	475.824	160	2.974	18
13	Q. Gò Vấp	179.917	200	900	2
14	Q. Tân Bình	439.099	132	3.327	20
15	Q. Tân Phú	440.351	246	1.668	6
16	Q. Bình Tân	639.088	270	2.367	15
17	Q. Bình Thạnh	548.813	142	3.865	22
18	Q. Phú Nhuận	484.423	53	9.140	24
19	Q. Thủ Đức	588.606	267	2.205	12
20	H. Hóc Môn	119.416	238	502	1
21	H. Củ Chi	491.900	340	1.447	5
22	H. Bình Chánh	381.796	349	1.094	4
23	H. Nhà Bè	72.167	73	989	3
24	H. Cần Giờ	396.763	53	6.977	23
	Tổng	7.939.752	3.721	2.134	

*Nguồn: Tòa án nhân dân và Cục thống kê thành phố Hồ Chí Minh*

**Bảng 2.9. Cơ cấu của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác từ năm 2011 - 2015 được tính toán trên cơ sở diện tích của các quận, huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh**

STT	Địa danh	Diện tích (km <sup>2</sup> )	Tổng số bị cáo	Số bị cáo /1 km <sup>2</sup>	Số thứ tự theo mức độ nguy hiểm
1	Quận 1	8	112	14	7
2	Quận 2	50	80	1,6	19
3	Quận 3	5	110	22	2
4	Quận 4	4	70	17,5	4
5	Quận 5	4	89	22,25	1
6	Quận 6	7	85	12,14	8
7	Quận 7	36	106	2,94	17
8	Quận 8	19	212	11,15	9
9	Quận 9	114	120	1,05	21
10	Quận 10	6	97	16,16	6
11	Quận 11	5	99	19,8	3
12	Quận 12	53	160	3,01	16
13	Q. Gò Vấp	20	200	10	11
14	Q. Tân Bình	22	132	6	13
15	Q. Tân Phú	16	246	16,5	5
16	Q. Bình Tân	52	270	5,19	15
17	Q. Bình Thạnh	21	142	6,76	12
18	Q. Phú Nhuận	5	53	10,6	10
19	Q. Thủ Đức	48	267	5,56	14
20	H. Hóc Môn	109	238	2,18	18
21	H. Củ Chi	435	340	0,78	22
22	H. Bình Chánh	253	349	1,37	20
23	H. Nhà Bè	100	73	0,73	23
24	H. Cần Giờ	704,1	53	0,07	24
	<b>Tổng</b>	<b>2.095,1</b>	<b>3.721</b>	<b>1,78</b>	

*Nguồn: Tòa án nhân dân và Cục thống kê thành phố Hồ Chí Minh*

**Bảng 2.10. Cơ cấu của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác từ năm 2011 – 2015 được tính toán trên cơ sở kết hợp yếu tố dân cư và diện tích của các quận, huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh**

<b>STT</b>	<b>Địa danh (1)</b>	<b>Thứ bậc đã xác định theo diện tích và số dân (2)</b>	<b>Hệ số tiêu cực (3)</b>	<b>Cường độ nguy hiểm (4)</b>
1	Quận 1	8+7	15	3
2	Quận 2	7+19	26	10
3	Quận 3	9+2	11	1
4	Quận 4	17+4	21	7
5	Quận 5	10+1	11	1
6	Quận 6	19+8	27	11
7	Quận 7	21+17	38	15
8	Quận 8	11+9	20	6
9	Quận 9	13+21	34	14
10	Quận 10	16+6	22	8
11	Quận 11	14+3	17	4
12	Quận 12	18+16	34	14
13	Q. Gò Vấp	2+11	13	2
14	Q. Tân Bình	20+13	33	13
15	Q. Tân Phú	6+5	11	1
16	Q. Bình Tân	15+15	30	12
17	Q. Bình Thạnh	22+12	34	14
18	Q. Phú Nhuận	24+10	34	14
19	Q. Thủ Đức	12+14	26	10
20	H. Hóc Môn	1+18	19	5
21	H. Củ Chi	5+22	27	11
22	H. Bình Chánh	4+20	24	9
23	H. Nhà Bè	3+23	26	10
24	H. Cần Giờ	23+24	47	16

*Nguồn: Tòa án nhân dân và Cục thống kê thành phố Hồ Chí Minh*



**Bảng 2.11. Số liệu xét xử tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh**

Năm	Số vụ án		Số bị cáo	
	Số vụ	Tỷ lệ	Số bị cáo	Tỷ lệ
2011	268	100%	628	100%
2012	302	112,68 (+12,68)	662	105,41 (+5,41)
2013	398	148,50 (+48,50)	758	120,70 (+20,70)
2014	427	159,32 (+59,32)	792	126,11 (+26,11)
2015	430	160,44 (+60,44)	811	129,14 (+29,14)

*Nguồn: Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh*

**Bảng 2.12. Cơ cấu của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn TP Hồ Chí Minh theo địa điểm phạm tội**

Tổng số vụ án	Gây án nơi công cộng		Nhà nạn nhân hoặc nhà đối tượng		Gây án nơi khác	
	Số vụ	Tỷ lệ	Số vụ	Tỷ lệ	Số vụ	Tỷ lệ
1.825	1.241	68%	237	13%	347	19%

*Nguồn: Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh*

**Bảng 2.13. Cơ cấu của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn TP Hồ Chí Minh theo thời gian gây án**

Tổng số vụ án	Từ 0h đến 12h		Từ 12h đến 18h		Từ 18h đến 24h	
	Số vụ	Tỷ lệ	Số vụ	Tỷ lệ	Số vụ	Tỷ lệ
1.825	443	24,25%	496	27,20%	886	48,55%

*Nguồn: Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh*

**Bảng 2.14. Cơ cấu của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh theo thiệt hại do tội phạm gây ra**

Số vụ án	Số người bị thiệt hại	Mức độ thiệt hại	
		Sức khỏe	Tính mạng
1.825	2.043	1.893	150
Tỷ lệ (%)		92,65	7,35

*Nguồn: Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh*

**Bảng 2.15. Cơ cấu của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh theo công cụ thực hiện tội phạm của người phạm tội**

Tổng số vụ án	Công cụ thực hiện tội phạm	Số vụ phạm tội	Tỷ lệ (%)
1.825	Hung khí nguy hiểm	942	51,63
	Hung khí thô sơ	442	24,20
	Hóa chất	55	3
	Công cụ khác	386	21,17

*Nguồn: Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh*

**Bảng 2.16. Cơ cấu của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh theo phương thức thực hiện tội phạm**

Tổng số vụ án	Hình thức phạm tội	Số vụ phạm tội	Tỷ lệ (%)
1.825	Đồng phạm	1.340	73,42
	Đơn lẻ (không đồng phạm)	485	26,58

*Nguồn: Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh*

**Bảng 2.17. Cơ cấu của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh theo hình phạt sơ thẩm**

Tổng số bị cáo	Hình phạt	Số bị cáo	Tỷ lệ (%)
<b>1.825</b>	Dưới 3 năm	1.896	50,95
	Từ 3 năm đến dưới 7 năm	827	22,23
	Từ 7 năm đến dưới 15 năm	186	4,99
	Từ 15 năm trở lên	56	1,50
	Hình phạt khác	756	20,33

*Nguồn: Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh*

**Bảng 2.18. Một số đặc điểm nhân thân của người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2011 đến năm 2015**

<b>Giới tính</b>	Nam	3.594	96,59%
	Nữ	127	3,41%
<b>Độ tuổi</b>	Dưới 18 tuổi	501	13,46%
	Từ 18 đến 30 tuổi	2.699	72,54%
	Từ 31 đến 45 tuổi	380	10,21%
	Trên 45 tuổi	141	3,79%
<b>Trình độ học vấn</b>	Không biết chữ	327	8,78%
	Tiểu học	525	14,10%
	Trung học cơ sở	2.328	62,57%
	Trung học phổ thông	383	10,30%
	Cao đẳng, đại học	158	4,25%
<b>Nghề nghiệp</b>	Có nghề nghiệp ổn định	623	16,75%
	Không có nghề nghiệp	2.197	59,04%
	Có nghề nghiệp nhưng không ổn định	901	24,21%
<b>Dân tộc</b>	Kinh	3.647	98%
	Khác	74	2%

*Nguồn: Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh*

**Bảng 2.19. Đặc điểm về hoàn cảnh gia đình của người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh**

Tổng số bị cáo	Hoàn cảnh gia đình	Số bị cáo	Tỷ lệ (%)
615	Gia đình khuyết thiếu	86	13,99
	Gia đình có người thân vi phạm pháp luật	54	8,72
	Không quan tâm, chăm sóc, giáo dục con cái	182	29,65
	Không hạnh phúc, thường xuyên đánh, chửi nhau	237	38,57
	Phương pháp giáo dục không đúng cách	56	9,07

*Nguồn: 300 bản án hình sự sơ thẩm điển hình về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác*

**Bảng 2.20. Đặc điểm về sở thích, thói quen của người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh**

Số bị cáo	Thường xuyên uống rượu, bia	Thích xem phim bạo lực	Nghiện games	Tụ tập, chơi bài, quây phá
615	352	100	89	74
Tỷ lệ (%)	57,23	16,26	14,47	12,04

*Nguồn: 300 bản án hình sự sơ thẩm điển hình về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác*

**Bảng 2.21. Đặc điểm về động cơ, mục đích của người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh**

Số bị cáo	Giải quyết mâu thuẫn cá nhân	Giải quyết mâu thuẫn nhóm	Mục đích vụ lợi	Động cơ, mục đích khác
615	323	183	44	65
Tỷ lệ (%)	52,50	29,73	7,19	10,58

*Nguồn: 300 bản án hình sự sơ thẩm điển hình về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác*